

**Đại Phương Quảng Phật  
Hoa Nghiêm Kinh  
Phẩm thứ mười một  
Tịnh Hạnh Phẩm  
Phần 40  
大方廣佛華嚴經  
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không  
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội  
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005  
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa  
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

***Tập 1541***

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiểu đoạn thứ ba trong đoạn lớn thứ sáu của phân kệ tụng, tức là phần “*sở ngộ nhân vật*” (所遇人物, những nhân vật được gặp gỡ). Xin xem bài kệ tụng thứ hai:

***(Kinh) Kiến vô nghiêm sức, đương nguyện chúng sanh, xả chư sức hảo, cụ Đầu Đà hạnh.***

***(經) 見無嚴飾。當願眾生。捨諸飾好。具頭陀行。***

***(Kinh: Thấy chẳng nghiêm sức, nguyện cho chúng sanh, bỏ các trang sức, đủ hạnh Đầu Đà).***

Hai bài kệ này khiến cho chúng ta thấu hiểu rất rõ ràng: Trong thế gian này cho đến lục đạo, tam đồ, mười pháp giới, xác thực là “*ai nấy là người tốt, chuyện nào cũng đều là chuyện tốt*”. Quý vị thấy bài kệ thứ nhất trong phần trước là “*kiến nghiêm sức nhân*” (thấy người trang nghiêm), nay chúng ta thường nói là trang phục trịnh trọng và lễ nghi đoan trang. Bài kệ thứ hai hoàn toàn tương phản, [nói về những người] ăn mặc và oai nghi rất tùy tiện, chẳng chung diện bất cứ thứ gì, chẳng có bất cứ trang sức gì. Đây là những người được gọi là “*dân đen trên đường phố*”. Bồ Tát trông thấy người như vậy, hạ người này đồng lắm! Rốt cuộc những người có địa vị cao, chúng ta gọi họ là “quan to, trưởng giả giàu sụ”, thuộc tầng lớp ăn trên ngồi chốc trong xã hội rốt cuộc là thiểu số, dân chúng bình phàm rốt cuộc là đại đa số. Bồ Tát tiếp xúc với họ, sẽ dẫn phát đại nguyện xướng tánh, “*đương nguyện chúng sanh, xả chư sức hảo, cụ Đầu Đà hạnh*” (nguyện cho chúng sanh, bỏ các trang sức đẹp đẽ, đầy đủ hạnh Đầu Đà). Hạnh Đầu Đà thường được gọi là Khổ Hạnh Tăng.

Đức Phật dạy các đệ tử phải buông xuống hết thảy; tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần thảy đều phải buông xuống. Vì sao phải buông xuống? Vì những

thứ ấy chướng ngại tự tánh của chính mình, quý vị sẽ chẳng khai ngộ. Trong kinh, đức Phật đã dạy rất hay: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”. Như Lai (Tathāgata, 如來) nghĩa là gì? Như Lai là “vốn sẵn có”, tự tánh vốn sẵn có, tự nhiên. Quý vị thấy kinh Kim Cang giải thích ý nghĩa của [danh hiệu] Như Lai: “*Như Lai giả, chư pháp như nghĩa*” (Như Lai là nghĩa Như của các pháp). “*Chư pháp*” là nói về pháp tướng, hoặc hiện tướng. “*Như*” (如) là gì? Đúng như tánh của chúng. Các pháp [đều là] tướng như tánh của nó, trong tánh trọn đủ vô lượng trí huệ, trọn đủ vô lượng đức năng, trọn đủ vô lượng tướng hảo, chẳng có thứ gì quý vị cần phải cầu từ bên ngoài! Hễ hướng ra ngoài để cầu, sẽ chẳng cầu được. Đức Phật dạy chúng ta hướng vào trong để cầu, đừng hướng ra ngoài để cầu, bên trong vốn sẵn trọn đủ, chỉ cần trừ khử chướng ngại. Chướng ngại là gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước! Xác thực là như kinh luận thường nói: “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*” (Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng). Nói khẳng định như thế, chẳng có mảy may nghi hoặc, do nguyên nhân nào? Quý vị vốn sẵn có. Nói thật thà, chẳng phải là quý vị cầu được, mà là quý vị hiện tại vốn sẵn có, trí huệ vốn có hiện tiền!

Trong thời đại đức Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật thường tán thán [người hành hạnh] Đầu Đà bậc nhất là ai? Tôn giả Ca Diếp, [tức ngài] Ma Ha Ca Diếp (Mahākāśyapa). Ngài Ma Ha Ca Diếp xuất sanh từ tầng lớp quý tộc, Ngài đã hiểu rõ, đã giác ngộ, bèn theo Thích Ca Mâu Ni Phật học tập. Đòi với mười sáu chữ như chúng tôi thường nói, “*tự tu tự lợi (ích kỷ), tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn*”, Ngài đã bỏ sạch sành sanh, hành theo Thích Ca Mâu Ni Phật, giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, giữa trưa ăn một bữa, nghỉ đêm dưới cội cây, hằng ngày khát thực, khát thực từng nhà. Đã thế, tôn giả Ca Diếp chuyên môn đến khát thực ở nhà người nghèo khổ. Vì sao? Ngài nói những người ấy rất đáng thương, đòi trước họ không biết tu bổ thí cúng dường. Vì thế, bị quả báo nghèo túng, hèn kém. Ngài Ca Diếp đã chứng đắc quả A La Hán, là bậc thánh nhân, đến nhà kẻ nghèo khổ, người ta cúng dường Ngài chút ít thức ăn, họ sẽ được phước báo, Ngài từ bi quá! Nói cách khác, khiến cho hết thấy khổ nạn chúng sanh nương cậy ngài Ca Diếp làm phước điền. Quý vị cúng dường, bố thí cho Ngài [đời này], đời sau sẽ được phước, Ngài là phước điền chân chánh. Đức Thế Tôn tán thán Ngài là vị Đầu Đà bậc nhất trong các vị đệ tử.

Quý vị có thể buông xuống, tâm sẽ thanh tịnh, tâm sẽ bình đẳng, tâm sẽ định. Định sanh ra Huệ, trí huệ hiện tiền. Không chỉ là trí huệ hiện tiền, mà phước báo cũng hiện tiền. Nói đến trí huệ, đại khái là đại chúng chúng ta chẳng hoài nghi, đức Phật và các đại đệ tử xác thực có trí huệ, nhưng nói đến phước báo, người ta sẽ hoài nghi. Thuở đức Thế Tôn tại thế, hằng ngày đi khát thực, người Hoa gọi là “*khất cái*” (乞丐, ăn mày), đi khát thực từng nhà, vậy mà coi là phước báo ư? Sống kiêu đó mà gọi là “phước báo”, vậy thì “không có phước báo” là gì? Vì thế, chẳng khỏi khiến cho người ta sanh khởi nghi hoặc. Nhưng nếu quý vị thật sự hiểu rõ đạo lý trong ấy, quý vị mới có thể hoảng nhiên đại ngộ, phước báo của Ngài thật sự to hơn chúng ta. Nay chúng ta cần phải có nhà cửa để che gió

đụt mưa, người ta nghỉ đêm dưới cội cây, bất luận gió giạt, mưa tuôn, Ngài thấy chẳng sao cả, chẳng ngã bệnh; đây có phải là phước báo hay không? Nếu chúng ta ngồi ngoài trời suốt một đêm, ngày hôm sau chỉ sợ sẽ phải đi bệnh viện, quý vị hãy ngẫm xem có đúng như vậy hay chẳng? Khát thực để có cái ăn, một bát com xin từ khá nhiều nhà, quý vị nói ăn uống kiểu đó có được vừa ý hay không? Ăn uống kiểu đó có vệ sinh hay không? Người hiện thời nhất định sẽ nghĩ như vậy. Trong ấy có một đạo lý to lớn: Những bậc thánh giả ấy đều có bản lãnh, cảnh chuyên theo tâm, bất luận thức ăn như thế nào, chua, ngọt, đắng, cay, mặn đều ở trong một bát, các Ngài xác thực đã vận dụng ý niệm của chính mình, biến nó thành thượng vị ngon lành nhất, chúng ta tin tưởng [chuyện này].

Phàm phu tăng trong thế gian chẳng đạt đến địa vị thánh hiền; nhưng hiểu đạo lý này thì sẽ đều có thể dùng ý niệm của chính mình để chuyển biến cảnh giới, hướng hồ thánh nhân, hướng hồ bậc đại thánh, chẳng phải là tiểu thánh! Trong kinh, Thích Ca Mâu Ni Phật đã bảo chúng ta, tôn giả Ca Diếp đã sớm thành Phật, Ngài là bậc cổ Phật thừa nguyện tái lai (nuơng theo nguyện để trở lại thế gian hòng hóa độ chúng sanh). Đó gọi là “*một vị Phật ra đời, ngàn vị Phật ủng hộ*”. Ca Diếp, A Nan đều chẳng phải là phàm nhân; Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên có vị nào chẳng phải là cổ Phật tái lai? Bất luận thứ gì đưa đến trước mặt các Ngài, các Ngài đều có thể dùng ý niệm chuyển nó thành thứ thù thắng nhất. Chính thân thể các Ngài cũng là như vậy; vì thế, thân các Ngài được gọi là “*kim cang bất hoại thân*”, chẳng bị hoàn cảnh bên ngoài quấy nhiễu, cũng không bị trúng nắng, mà cũng chẳng bị cảm lạnh. Quý vị nói xem, đây có phải là phước báo hay không? Đây có phải là tự tại hay không?

Lại thưa cùng chư vị rõ ràng hơn đôi chút, quý vị rất khó tin tưởng chuyện này. Chúng ta ở trong uế độ, các Ngài trụ trong Tịnh Độ. Đôi khi đức Thế Tôn cũng thị hiện đôi chút. Có các vị đệ tử đã hướng về lão nhân gia thỉnh giáo: “Bạch đức Thế Tôn, Tịnh Độ của Ngài ở nơi đâu? Có thể cho chúng con thấy hay chẳng?” Đức Phật chẳng keo tiếc, Ngài đang ngồi xếp bằng, bèn duỗi chân ra, nhấn ngón chân xuống mặt đất, toàn thể đại địa biến thành thế giới Cực Lạc: Đất do các thứ báu hợp thành, chẳng phải là bùn, cát! Thấy cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng khác thế giới Cực Lạc và thế giới Hoa Tạng. Đức Phật cười xòa, cảnh giới ấy ngay lập tức chẳng còn nữa. Đó là đức Phật hiện bày cho quý vị thấy Ngài thật sự trụ trong Tịnh Độ. Ngài ở trong nga quỹ đạo, ở súc sanh đạo, hoặc trong địa ngục đạo, vẫn là trụ trong Tịnh Độ; tịnh và uế chẳng hai!

Do đâu mà có Tịnh Độ và uế độ? Tâm thanh tịnh, ắt cõi nước tịnh. Đức Thế Tôn thị hiện hòa quang đồng trần với chúng ta trong thế gian này; trên thực tế, Ngài trụ trong Tịnh Độ. Chúng ta mắt thịt thấy Ngài giống như chúng ta, đó là hiện tượng do ý niệm của chúng ta biến ra, chứ trong cái tâm thanh tịnh của Ngài sẽ khác hẳn. Ngài thấy thế gian tuyệt đối chẳng giống như chúng ta đang thấy thế gian này! Chuyện này khiến cho chúng ta chú tâm suy nghĩ thí nghiệm với nước của tiên sĩ Giang Bồn Thắng; từ chỗ này, quý vị có thể tìm được đôi chút tin tức. Tâm của mỗi người chúng ta khác nhau, ý niệm khác nhau; mỗi

người làm thí nghiệm, nước sẽ kết tinh chẳng giống nhau. Ông ta kể với tôi, suốt mười năm làm thí nghiệm mấy chục vạn lần, chưa từng có hai mô thức kết tinh hoàn toàn giống nhau. Cùng một người, do niệm trước chẳng giống niệm sau, làm sao nó (kết tinh của nước) giống nhau cho được?

Tốc độ khởi tâm động niệm của phàm phu quá nhanh chóng. Hiện thời, các nhà khoa học phát hiện, cũng khẳng định: Tất cả hết thấy vật chất là hiện tượng, chẳng phải là thật. Trong kinh Bát Nhã, đức Phật đã nói rất rõ ràng: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”. Những hiện tượng ấy do đâu mà có? Từ Pháp Tánh biến hiện. Pháp Tánh có thể hiện, hiện tướng (cái tướng được hiện ra) chính là pháp tướng, là cái được hiện (sở hiện). Thời gian hiện ra rất ngắn, chúng ta thấy dường như hiện tượng là có thật, tồn tại. Thật ra, nó là tương tượng tục (liên tục tiếp nối), chẳng thật. Chúng ta nói nó sanh diệt trong từng sát-na, sanh diệt là biến hóa. [Dẫu nói] “*sanh diệt trong từng sát-na*”, [nói kiểu đó] là nói thời gian đã khá dài. Hiện tượng sanh ra bèn diệt mất, gần như là sanh diệt đồng thời. Tôi thường nói, trong phần trước, tôi đã nói vài lần, hiện tượng tồn tại xác thực là trong một phần ức vạn giây, thời gian quá ngắn, ngắn đến nỗi quý vị chẳng có cách nào tưởng tượng, nhưng do tương tượng tục liên tiếp của nó chúng ta mới trông thấy, chứ sự sanh diệt của hiện tượng chúng ta chẳng có cách nào nhìn thấy! Kinh Hoa Nghiêm nói người nào mới có thể trông thấy? Từ Bát Địa, tức Bát Địa Bồ Tát trở lên! Hoa Nghiêm là Viên Giáo Đại Thừa, Bát Địa Bồ Tát mới trông thấy tướng sanh diệt ấy. Do vậy, mỗi tướng đều chẳng hoàn toàn giống nhau, chúng là tương tự, chẳng giống nhau.

Vật lý nói theo các nhà khoa học trong hiện thời, bất luận là vĩ mô hay vi mô, đều chẳng thể nói vượt hơn kinh Hoa Nghiêm được, chẳng có cách nào vượt khỏi phạm vi của kinh được. Đây là chân tướng sự thật, chân tướng là như thế; do vậy, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của quý vị chắc chắn là sai lầm. Quý vị thật sự thông đạt, hiểu rõ, vọng tưởng sẽ đoạn trừ. Vì sao? Quý vị chẳng còn lo âu ngày mai ta sẽ lo liệu cuộc sống như thế nào? Trong tự tánh của quý vị vốn sẵn có, viên mãn trọn đủ, có còn cần phải kinh doanh, lo liệu mong cầu nữa hay không? Cần chứ! Vì sao? Quý vị chẳng kiến tánh. Chỉ cần quý vị kiến tánh, sẽ chẳng cần [phải lo toan]! Kiến tánh là gì? Chỉ cần quý vị buông xuống, triệt để buông xuống, sẽ chẳng cần [phải lo toan], nó tự nhiên hiện tiền, màu nhiệm chẳng thể diễn tả được! Khi công phu của chúng ta còn chưa đủ, ta buông xuống, buông xuống chẳng đủ triệt để, đã buông xuống nơi Sự, nhưng Lý một mực lộn xộn, hoàn toàn chẳng rõ ràng, không sao cả! Quý vị thật sự đi theo con đường này, phải tin tưởng những điều kinh đã dạy. Trong kinh Kim Cang, đức Phật đã phó chúc hàng đại Bồ Tát nhất định phải thường chiếu cố tiểu Bồ Tát, [bởi lẽ], tiểu Bồ Tát chưa kiến tánh. Định nghĩa [để phân định] đại Bồ Tát và tiểu Bồ Tát là “*kiến tánh*”. Kiến tánh thì mới gọi là Ma Ha Tát, tức đại Bồ Tát; chẳng kiến tánh thì gọi là Bồ Tát. Vì thế, Bồ Tát triệt để buông xuống, có khi phước báo chẳng thể hiện tiền, đi khát thực ôm bát rỗng, chẳng có ai cúng dường, Ngài có sanh phiền não hay không? Chẳng sanh phiền não, đói một ngày cũng chẳng sao cả!

Đói hai ngày cũng chẳng sao, luôn luôn rất vui sướng, rất tự tại. Đại Bồ Tát sẽ chiếu cố, chúng ta phải tin tưởng điều này!

Chúng ta xem Hư Vân Lão Hòa Thượng Niên Phổ, vị này là người thời cận đại, chẳng cách chúng ta quá xa. Lão hòa thượng từng đến Hương Cảng; tôi nghe nói Ngài ở Hương Cảng hơn một tháng. Quý vị thấy Ngài triều bái Ngũ Đài sơn, ba bước một lạy. Lạy suốt hai, ba năm mới lạy đến Ngũ Đài sơn. Trên đường, đi qua chỗ núi hoang, đồng vắng, là những chỗ không có người, Ngài ngã bệnh. Quý vị nói xem có đáng thương lắm hay không! Ngài bị bệnh ngã lăn ra đất, không có ai chăm sóc. Trong lúc nguy nan ấy, gặp một người khát cái (ăn mỳ), người ăn mỳ ấy chăm sóc, giúp đỡ Ngài dưỡng bệnh. Dưỡng cho đến khi thân thể gần như khôi phục, Ngài lại vừa đi vừa lạy tiếp, người ăn mỳ cũng rời đi. Sư hỏi người ăn mỳ: “Ông tên là gì?” Người ăn mỳ bảo: “Tôi tên là Văn Cát, Văn (文) trong văn chương, Cát (吉) trong cát tường”. Hỏi người ấy ở chỗ nào? [Đáp]: “Tôi ở Ngũ Đài Sơn”. Sư rất hoan hỷ, nguyên lai ông ta từ Ngũ Đài đến! Đường quá dài, thời gian cũng quá dài, lần thứ hai ngã bệnh, lại gặp người ấy, lại được người ấy chăm sóc. Sau khi đã tới Ngũ Đài sơn, chuyện đầu tiên là Sư liền hỏi dò có ai biết Văn Cát hay không? Pháp sư ở Ngũ Đài sơn bảo sư: “*Văn Cát là Văn Thù Bồ Tát*”. Sư mới hoảng nhiên đại ngộ, trên đường gặp gỡ khổ nạn, Bồ Tát đến chăm sóc Ngài. [Chuyện này] chứng minh lời đức Thế Tôn phó chúc hàng Bồ Tát trong kinh Kim Cang là thật, chẳng giả, tức là đại Bồ Tát phải chăm sóc tiểu Bồ Tát! Phật, Bồ Tát dùng thân hình gì không nhất định. Nói chung, hễ quý vị gặp khổ nạn, nhất định là sẽ có người chiếu cố!

Đến khi quý vị minh tâm kiến tánh sẽ khác hẳn; vì sao? Chúng tôi nói, quý vị có “công năng đặc dị”, mọi chuyện đều biết trước, ngày hôm nay ra khỏi cửa sẽ gặp những ai, gặp chuyện gì, chính mình đều biết. Cũng có một tấm gương hết sức tốt đẹp, [tức là] Thiền Tông Lục Tổ Huệ Năng đại sư! Đó là gì? Đó là bậc minh tâm kiến tánh. Thuở ấy, Sư tuổi tác chẳng cao, hai mươi bốn tuổi. Ngũ Tổ truyền y bát cho Ngài, biết kẻ mong tranh đoạt y bát rất nhiều: “Pháp có thể truyền cho người, nay người chẳng thể ra mặt! Hễ ra mặt, sẽ có người hại người”. Do vậy, Tổ dạy Sư xuôi Nam lánh nạn. Tuy thầy chỉ điếm một phương hướng, Ngài hiểu rất rõ ràng. Ở thôn Tào Hầu, Ngài gặp tỳ-kheo-ni Vô Tận Tạng. Đây cũng là một vị thật sự tu hành, suốt đời thọ trì kinh Niết Bàn. Kinh Niết Bàn phân lượng cũng rất dài. [Tỳ-kheo-ni] thường xuyên đọc tụng, tâm địa thanh tịnh, nhưng chẳng hiểu nghĩa lý trong kinh! Gặp Huệ Năng đại sư, Huệ Năng đại sư không biết chữ, tỳ-kheo-ni Vô Tận Tạng hướng về Ngài thỉnh giáo nghĩa lý trong kinh. Ngài Huệ Năng bảo tỳ-kheo-ni: “Bà hãy niệm cho ta nghe”. Bà ta đọc kinh Niết Bàn từ đầu đến cuối một lượt, Huệ Năng đại sư giảng giải, bà ta liền khai ngộ. Vì thế, trong một đời Huệ Năng đại sư, trong bốn mươi ba người học trò đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh của Ngài, tỳ-kheo-ni Vô Tận Tạng là vị đầu tiên. Thuở ấy, Huệ Năng đại sư hai mươi bốn tuổi, còn chưa hiện tướng tỳ-kheo, còn đang lánh nạn. Điều này cho thấy điều gì? Chúng tôi đã thọ dụng trí huệ và đức tướng của chính mình trong hiện tiền, chính mình hiểu rành mạch, hiểu rõ ràng, Ngài

có “*công năng đặc dị*” như chúng ta đang nói trong hiện thời, chẳng phải là không có!

Huệ Minh muốn đoạt y bát. Vị này vốn là tứ phẩm tướng quân xuất thân, thật sự tìm được Sư. Huệ Năng đại sư thấy ông ta đuổi đến, chẳng có cách nào, để y bát trên một tảng đá to, chính mình núp trong rừng. Huệ Minh thấy y bát, toan nhấc lên, nhưng chẳng lay động được. Ông ta bèn biết là thứ ấy có thần hộ pháp; vì thế, vội vã sám hối, thỉnh cầu Sư: “Tôi chẳng phải vì y bát, do cầu pháp mà đến”. Huệ Minh là người thứ hai đắc độ. Ngài bèn bước ra, thuyết pháp cho ông ta. Vừa thuyết pháp, ông ta thấu hiểu, khai ngộ. Quý vị chú tâm quan sát sẽ hiểu: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng và chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”, vì sao quý vị không chịu buông xuống? Do đó, tôi nói mười sáu chữ, đó là chương ngại cơ bản. “*Tự tư tự lợi, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn*” là mười sáu chữ. Nếu chẳng chịu buông xuống mười sáu chữ ấy, sẽ chẳng tiến vào cửa Đại Thừa được. Không chỉ là chẳng vào được cửa Đại Thừa, mà Tiểu Thừa cũng chẳng tiến vào được luôn! Quý vị vĩnh viễn ở ngoài Phật môn, chẳng nhập môn.

Vì thế, Phật pháp khẳng định “*chúng sanh bình đẳng, muôn pháp bình đẳng*”. Phật pháp khẳng định “*vũ trụ hài hòa, chúng sanh hài hòa*”, hễ trái nghịch Tánh Đức, nhất định sẽ sanh ra rối loạn. Khi nào sẽ trái nghịch Tánh Đức? Khoa học kỹ thuật đạt tới một độ cao nhất định, sẽ nảy sanh hiện tượng này. Các nhà khoa học ngoại quốc cho biết, sinh vật trên quả địa cầu này đã bị hủy diệt rồi lại xuất hiện mấy lần. Chẳng phải là một lần, tối thiểu là ba, bốn lần, nhưng nói theo Phật pháp, sẽ là vô số lần, các khoa học gia đã chứng minh ba, bốn lần. Trong một lần trước, cách hiện thời khoảng năm vạn năm trước kia, khoa học kỹ thuật trên địa cầu phát triển tốt bậc, [thời kỳ đó] được gọi là nền văn minh Á Đặc Lan Đề Tư (Atlantis). Thuở ấy, nguồn năng lực lấy từ vũ trụ, tàu thủy và xe cộ chẳng gây tiếng ồn, chẳng ô nhiễm, khoa học còn tiến bộ hơn hiện tại, nhưng con người như thế nào? Chôn vùi đạo đức, tin tưởng khoa học, chẳng tin thần, chẳng tin luân lý, đạo đức, cũng chẳng tin tưởng nhân quả, thuận theo tập khí phiền não của chính mình mà giết, trộm, dâm, dối, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, chiêu cảm toàn thể thế giới bị hủy diệt! Sau khi thế giới bị hủy diệt, lại khởi sự từ đầu, đấy là lần trước!

Hiện thời, khoa học kỹ thuật trong thế gian này phát triển cũng chẳng sai kém [thuở ấy] cho mấy, cũng đã đạt tới điểm bão hòa! Quý vị chú tâm quan sát, sẽ có thể nhìn ra điềm báo trước. Quý vị lại có cơ sở Phật pháp, dùng cơ sở ấy để quan sát thế giới này, [sẽ thấy] vũ trụ vốn là hài hòa, địa cầu vốn là hài hòa, giữa loài người với nhau cũng vốn là hài hòa, hiện thời thì sao? Bất hòa! Do bất hòa, sẽ nảy sanh vấn đề. Quý vị lại nhìn từ nhân quả, sẽ thấy rõ ràng hơn: Mặc tình giết hại chúng sanh, mặc sức phá hoại hoàn cảnh sanh thái tự nhiên, quý vị nhất định sẽ bị chúng nó giáng trả; đó gọi là “*báo ứng*”. Quý vị chẳng thể cư xử hòa thuận với chúng nó, chẳng thể đối đãi bình đẳng, cứ ngỡ chính mình rất ưu việt, có thể làm chúa tể của thiên nhiên, có thể cải tạo thiên nhiên. Thiên nhiên sẽ trả thù quý vị bằng trời long đất lở! Chúng ta gọi sự nghiêm trọng này là “*vô địa cầu*”

*biến hóa*”, lục địa biến thành biển khơi, từ biển khơi lại trôi lên lục địa mới, đây là gì? Nó phản kháng. Cách nói theo kiểu ấy rất nhiều, cách nói ấy lại còn tồn tại từ rất nhiều năm trước. Nhà tiên tri Nặc Tra Đan Mã Tư (Nostradamus)<sup>1</sup> của Pháp từ bốn trăm năm trước đã nói rất rõ ràng, người châu Âu tin tưởng!

Do vậy, hiện thời, xác thực là chúng ta phải lớn tiếng kêu gào, hy vọng cư dân đang sống trên địa cầu sẽ giác ngộ, sẽ “*quay đầu là bờ*”, quyết định chớ nên phá hoại hoàn cảnh tự nhiên, chớ nên phá hoại sự cân bằng sinh thái, chớ nên ăn thịt chúng sanh, chớ nên giết hại chúng sanh nữa! Trong kinh, đức Phật đã rất miêng buốt lòng khuyên bảo chúng ta làm thế nào để thế giới này vĩnh viễn chẳng có chiến tranh. Chúng ta mong mọi điều này, đức Phật bảo có một phương pháp: Chỉ cần chúng sanh không ăn thịt, thế gian sẽ chẳng có chiến tranh. Đạo lý này rất ư là sâu, [nếu hiểu đạo lý này], quý vị sẽ có thể hiểu lục đạo luân hồi.

Ấn Độ giáo thừa nhận lục đạo luân hồi, Phật giáo khẳng định lục đạo luân hồi. Ấn Độ giáo [xuất hiện] sớm hơn Phật giáo. Hiện thời, thế giới thường thừa nhận Ấn Độ giáo có lịch sử tám ngàn năm trăm năm, Phật giáo mới hai ngàn năm trăm năm. Tôn giáo sớm nhất trong các tôn giáo là Ấn Độ giáo. Ấn Độ giáo tu Thiên Định; do Thiên Định, họ có thể đột phá các chiều không gian, cũng có nghĩa là đột phá giới hạn lục đạo, họ thấy đều trông thấy. Họ có năng lực thấy Phi Tướng Phi Tướng Xứ Thiên, phía dưới thì có thể thấy địa ngục A Tỳ, họ có năng lực ấy. Thích Ca Mâu Ni Phật xuất thế, đối với đạo lý vì sao [có lục đạo], lục đạo hình thành như thế nào, diễn biến như thế nào, làm thế nào để thoát lia, Phật giáo đã giảng giải rất rành mạch. Đây chính là giáo dục nhân quả. Sau khi đã hiểu rõ, chúng ta mới hoảng nhiên đại ngộ, suốt đời mỗi người trong thế gian này có thể chiếm một tí tiện nghi của người khác hay chẳng? Chẳng thế nào! Chúng ta có bị thua thiệt tí nào hay không? Cũng chẳng thế nào! Chúng ta chiếm đôi chút tiện nghi của người khác, đời sau sẽ phải đền trả họ. Chúng ta thua thiệt, đời sau kẻ đó sẽ phải đền lại cho ta! Vì thế, đức Phật đã nói rất rõ ràng mối quan hệ giữa hết thấy các chúng sanh, chính là báo ân, báo oán, đời nợ, trả nợ. Do đó, chúng ta bị thua thiệt, bị kẻ khác lừa gạt, bị người khác hãm hại, phải thường nghĩ như thế nào? Nghĩ là trả nợ, đại khái là trong đời quá khứ ta đã lường gạt họ, hãm hại họ, nay đền trả bằng cùng một phương thức, [nghĩ như vậy], trong tâm sẽ rất thoải mái, chẳng có chút phiền não nào, tâm bình khí hòa. Món nợ ấy đã giải quyết xong, đã xóa rồi! Nếu chẳng phải vậy thì sao? Chẳng phải thì cũng không sao cả, đời sau kẻ ấy sẽ trả lại cho ta. Vì thế, trong chân tướng sự thật, chẳng có thua thiệt, mà cũng chẳng có chiếm tiện nghi!

---

<sup>1</sup> Nostradamus tên thật là Michel de Nostredame (1503-1566) là một dược sĩ người Pháp, được tin là có tài tiên tri. Tác phẩm Les Propheties của ông chứa đựng những dự ngôn được những người diễn giải cho là tiên đoán chính xác những sự kiện sẽ xảy ra trên thế giới. Cha ông vốn là người Do Thái, cải đạo sang Công Giáo và đổi họ thành Nostredame (đức bà của chúng ta) vì hôm ông ta cải đạo nhằm ngày lễ kính Đức Bà Maria. Hoàng hậu Catherine de Medicis rất sùng bái Nostradamus, từng mời ông lên Paris để lập lá số tử vi cho hoàng gia. Năm 1560, ông được vua Charles IX phong làm ngự y.

Quý vị giết nó, sẽ phải đền mạng. Chúng ta xem bộ đĩa DVD do Bắc kinh biếu tặng, tức bộ đĩa “*Vì sao chẳng thể ăn thịt chúng nó?*” Quý vị xem xong, sẽ hiểu rõ, tự nhiên chẳng nở lòng ăn thịt chúng. Thủ đoạn bắt giết động vật quá tàn khốc, những động vật ấy đâu có cam tâm tình nguyện, oan oan tương báo, chúng nó sẽ trả thù quý vị. Trong ấy còn có một chuyện hết sức cảm động lòng người, là thật, chẳng giả! Một kẻ đánh rắn, ăn thịt rắn, cuối cùng biến thành người rắn, khổ sở chẳng thể nói nổi. Cầu sống không được, mong chết chẳng thể! Trong lúc mất còn nguy ngập, có mấy vị đồng học học Phật nghe chuyện, đến thăm kẻ ấy, bọn họ có hai, ba chục người, đến nhà kẻ ấy niệm kinh Địa Tạng, niệm Phật hồng tiêu nghiệp chướng cho kẻ ấy, vì kẻ ấy đã sát sanh quá nhiều!

Người nhà của kẻ ấy cũng chẳng thể hoàn toàn tin tưởng, vì bệnh chẳng có cách nào trị, nên để cho những người ấy (người đến trợ niệm) làm. Làm một lần xong, chẳng có hiệu quả chi hết! Cách một tuần, họ lại đến thăm kẻ ấy, thấy kẻ ấy chẳng khá hơn, thế là làm một buổi nữa. Sau khi tụng niệm buổi đó, kẻ ấy chẳng đau đớn vì căn bệnh nữa, có hiệu quả. Vì thế, một tuần sau, họ lại đến thăm kẻ ấy, đến tụng niệm lần thứ ba cho người ấy. Người [tham dự] cũng đông, thấy ngay hiệu quả, tình trạng bệnh tật của kẻ ấy khá hẳn lên rất nhiều. Sau khi làm xong lần thứ ba, gần như bệnh tật của kẻ ấy đã lành chín mươi phần trăm. Hơn một tuần sau, lại làm một buổi nữa, khi đó đã cảm động cả nhà tin tưởng, hàng xóm cũng tin, cùng nhau đến tụng kinh, niệm Phật. Kẻ ấy hoàn toàn lành bệnh, chẳng thể nghĩ bàn! Đây là gì? Những con rắn bị quý vị giết, ăn thịt, trải qua bốn lần làm pháp hội siêu độ, chúng nó được lợi ích, món nợ nần ấy đã thanh toán xong, chẳng còn gây phiền nữa. Các oán thân trái chủ rời khỏi, [cho nên] lành bệnh, khiến cho người khác rất cảm động. Vì thế, mấy đĩa DVD ấy, tôi khuyên các đồng học, đặc biệt là các đồng học Tịnh Tông, hãy coi nó như giáo dục nhân quả để học tập. Xem xong, quý vị sẽ tuyệt đối chẳng còn ăn thịt chúng sanh, sẽ tuyệt đối biết hóa giải oán thân trái chủ của chính mình trong quá khứ và hiện tiền như thế nào!

Do vậy, chúng ta đọc bài kệ tụng này, phải nghĩ tới lời giáo huấn của đức Thế Tôn, khổ hạnh tốt lắm, có thể sống qua ngày là được rồi! Thầy của tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi theo thầy mười năm, có thể nói là thầy suốt đời sống theo cuộc sống của một vị Tăng khổ hạnh. Vào thời đó, thâm nhập của thầy cũng khá dồi dào, thầy dùng toàn bộ [thâm nhập] để làm việc thiện. Quý vị thấy thầy mỗi ngày ăn một bữa, ăn một bữa trưa. Chi phí mỗi bữa thuở ấy là hai đồng Đài Loan. Vào thời đó, tỷ lệ hoán đổi là một đồng Mỹ Kim bằng bốn mươi đồng Đài Loan. Do vậy, tiền tiêu dùng hằng tháng của thầy nếu tính theo tiền Mỹ chỉ hơn một đồng rưỡi tiền Mỹ. Một đồng rưỡi (tức sáu mươi đồng Đài Loan là tiền tiêu dùng cả tháng), toàn bộ những khoản tiền dư ra đều dùng làm việc thiện, Ngài chẳng giữ lại. Quần áo hết sức tiết kiệm, rách thì vá. Thầy mặc quần áo vá [bên trong], bên ngoài là một bộ quần áo kiểu Trung Sơn mặc suốt vài chục năm, sạch sẽ. Áo lót bên trong vá vúi, vớ cũng vá chằng vá đụp! Khi ấy, chúng tôi cũng chẳng biết, vì quần áo bên trong chúng tôi đâu có thấy! Sau khi lão nhân gia vãng sanh, nhìn những thứ thầy lưu lại, mới thấu hiểu, mới hoảng nhiên đại ngộ, thầy tự vá, “*cụ*



*Đầu Đà hạnh*” (đầy đủ hạnh Đầu Đà). Cuộc sống hết sức đơn giản, chín mười lăm tuổi vẫn chẳng cần ai chăm sóc, tự mình chăm sóc mình. Nay chúng ta ngẫm lại, chính mình phước báo to hơn thầy quá ư là nhiều! Thầy đã thị hiện nêu gương cho chúng ta thấy!

Học Phật là gì? Thích Ca Mâu Ni Phật đã nêu một tấm gương tốt nhất, đó là điển hình, là gương sáng cho chúng ta. Chúng ta phải nghiêm túc nỗ lực học tập Ngài. Buông xuống muôn duyên, trí huệ, đức năng, và tướng hảo vốn sẵn có trong tự tánh của chính mình sẽ tự nhiên hiện tiền; khi ấy, được đại tự tại. Đây chính là hạnh phúc thật sự. Sau đây, quý vị nhìn lại đông đảo chúng sanh trong xã hội hiện thời, quý vị mới thật sự thông đạt, hiểu rõ Thật Tướng của các pháp. Dầu thế gian có tai nạn to tát cách mấy, người thật sự minh tâm kiến tánh sẽ chẳng hứng chịu. Vì sao không hứng chịu? Cảnh giới đã chuyển, cảnh chuyển theo tâm; [vì thế], người ấy chẳng hứng chịu. Người ấy có thể giúp đỡ kẻ khác, thật sự có thể hóa giải tai nạn. Chỉ cần chúng sanh chịu nghe lời, chịu tiếp nhận giáo huấn của đức Phật và y giáo phụng hành. Hôm nay thời gian đã hết rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

\*\*\*

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp bài kệ tụng thứ ba:

***(Kinh) Kiến nhạo trước nhân, đương nguyện chúng sanh, dĩ pháp tự ngu, hoan ái bất xả.***

***(經)見樂著人。當願眾生。以法自娛。歡愛不捨。***

***(Kinh: Thấy kẻ thích chấp, nguyện cho chúng sanh, dùng pháp tự vui, vui thích chẳng bỏ).***

Chữ Nhạo (樂) đọc giọng khứ thanh, hãy nên hiểu là động từ. “*Trước*” (著) là chấp trước. Đây là thấy những kẻ đặc biệt thích chấp trước, quý vị thấy Bồ Tát dẫn phát đại nguyện như thế nào? Nói chung, chẳng trái nghịch nguyên tắc cao nhất trong tu học do Phổ Hiền Bồ Tát đã dạy, tức là “*hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”. Như vậy thì mới có thể thật sự giúp họ giác ngộ, giúp họ quay đầu. Vì thế, ở chỗ này, phát nguyện “*dĩ pháp tự ngu, hoan ái bất xả*” (dùng pháp để tự vui sướng, vui thích chẳng bỏ). “*Hoan ái bất xả*” là chấp trước, đối với hoan hỷ, chúng ta thường nói là “*pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ*”, đối với gì vậy? Đối với pháp, cũng có nghĩa là chấp trước. Người ấy đã chẳng buông xuống chấp trước, hãy giúp đỡ người ấy. Đó là phương tiện tối sơ, [đối trị sự chấp trước bằng cách] thay đổi đối tượng! Chấp trước pháp thế gian, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, vĩnh viễn chẳng thể xuất ly, hãy biến đổi chấp trước của người ấy đôi chút, hoàn toàn chẳng bảo người ấy vứt bỏ chấp trước. Bỏ sạch chấp trước rất khó, đây thật sự là trí huệ mở mang, chẳng còn dùng cái tâm luân hồi nữa. Đó là thiểu số rất ít, quyết chẳng phải là đa số mọi người! Phải nên hằng thuận đa số, khiến cho họ do học đạo mà

đạt được niềm hoan hỷ, [niềm hoan hỷ ấy] vượt trội sự chấp trước danh lợi quá nhiều. Điều này có nghĩa là phải giúp đỡ họ, khuyên dụ, hướng dẫn họ hiểu học!

Người sống trong thế gian, quan trọng nhất là sống vui sướng, sống hạnh phúc, chuyện này mọi người đều chẳng bàn cãi. Người nào vui sướng nhất? Người nào hạnh phúc nhất? Người thấu hiểu! Nói cách khác, phải khuyên lơn, hướng dẫn họ trong đời này làm một người thông hiểu, đừng nên làm kẻ hồ đồ. Kẻ hồ đồ sẽ khổ sở, quý vị nhất định sẽ bị cảnh giới xoay chuyển. Hằng ngày, chính quý vị hãy suy ngẫm, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, phản ứng là mừng, giận, buồn, vui. Đối với nỗi khổ ấy, trong kinh Địa Tạng, đức Phật đã bảo: “*Diêm Phù Đề chúng sanh, khởi tâm động niệm vô bất thị tội*” (Chúng sanh Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm không gì chẳng phải là tội). Kẻ chẳng học Phật, kẻ chẳng thật sự đạt được thọ dụng nơi Phật pháp, gần như đều là tình hình ấy. Nếu mong vượt thoát, Khổng Tử đã nói rất hay. Câu đầu tiên trong Luận Ngữ là “*học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ? Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ?*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao? Có bạn bè từ phương xa đến, cũng chẳng vui sao?). Đây là “*dĩ pháp tự ngu, hoan ái bất xả*” (dùng pháp để tự sướng vui, ưa thích chẳng bỏ). Đại chúng bình phàm đều có thể tiếp nhận điều này!

“*Pháp*” là gì? “*Pháp*” là luân lý, pháp là đạo đức, pháp là nhân quả, pháp là tôn giáo. Nếu chúng ta có thể đặt vững phương hướng và mục tiêu cả đời nơi học tập luân lý, đạo đức, nhân quả, và tôn giáo; trong ấy có niềm vui thú, trong ấy có niềm vui thật sự. Cổ nhân nói: “*Thu trung tự hữu hoàng kim ốc, thu trung tự hữu nhan như ngọc*” (Trong sách vốn có nhà vàng, trong sách vốn có người mặt như ngọc). Người thế gian tham tài, tham sắc, tưởng tài sắc là thứ sung sướng nhất. Thánh nhân dùng chuyện đọc sách để tỷ dụ. Trong sách, đối với giáo huấn của thánh hiền có niềm vui thú vượt trội vàng ròng, vượt trội sắc đẹp, vui sướng hơn những thứ đó. Tỷ dụ này có ý nghĩa như thế đó.

Thời cổ, người đọc sách thường nói “*Khổng Nhan chi lạc*”, Khổng là Khổng Tử, Nhan là Nhan Hối. Niềm vui của Khổng Tử và Nhan Hối chính là “*dĩ pháp tự ngu*” (dùng pháp để tự vui sướng) đang nói ở nơi đây, niềm vui Khổng Nhan [là như thế đó]! Phu tử suốt đời sống thanh bần, chẳng phú quý, chẳng giàu có. Nhan Hối sống cuộc đời càng nghèo khổ hơn nữa, có thể nói là cuộc sống túng quẫn, nhưng hết sức vui sướng. Phu tử cũng tán thán Nhan Hối “*cư lậu hạng, nhất đan thực, nhất biểu ẩm*” (sống trong ngõ nghèo hèn, một giỏ cơm, một bầu nước). Người khác sống cuộc đời như vậy, nói chung sẽ cảm thấy quá khổ sở, nhưng Nhan Hối “*bất cải kỳ lạc*” (chẳng thay đổi niềm vui ấy). Bất luận khi nào, bất luận nơi chốn nào, quý vị thấy Nhan Hối đều rạng rỡ tươi cười, hết sức sung sướng. Niềm vui của Ngài do đâu mà có? Niềm vui do học hành mà ra! Học gì vậy? Chẳng ngoài bốn khoa mục, luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo; trong ấy có chân lạc, trong ấy có đại lạc! Các đồng học học Phật trong hiện thời có đạt được những điều này hay không? Chẳng đạt được, mà cũng chẳng thể nói “hoàn toàn chẳng có ai đạt được”. Có người chửi, [nhưng là] thiếu số, chẳng phải là đa số. Vì sao thiếu số ấy đạt được? Chúng ta phỏng theo một câu nói của lão cư sĩ

Hạ Liên Cư, “*chân học*”, [nghĩa là] người thật sự học thì sẽ đạt được. Nói cách khác, quý vị chẳng đạt được thì không phải là kinh giáo có vấn đề, mà là do quý vị chẳng nghiêm túc học tập; vì thế, quý vị chẳng đạt được. Càng nghiêm túc, sẽ đạt được càng nhiều! Chẳng nói gì khác, đối với kinh Hoa Nghiêm, nếu chúng ta nghiêm túc học tập, quý vị nói xem, trong ấy có nhiều niềm vui sướng lắm! Pháp thế gian còn có gì vui sướng hơn điều này ư? Chẳng có!

Vì thế, cổ nhân đã nói một câu chẳng sai: “*Thế vị na hữu pháp vị nùng*” (Pháp thế gian há có ý vị nồng đượm như Phật pháp). Niềm vui thú nơi pháp thế gian chắc chắn chẳng sánh bằng pháp vị, vấn đề là quý vị có nếm được hay không? Đã nếm rồi, chắc chắn là có muốn bỏ cũng chẳng thể được, quý vị chắc chắn chẳng thể bỏ đi vì quý vị đã thật sự nếm trải. Nay quý vị chưa từng nếm; trước kia, thầy chúng tôi đã tỷ dụ, thường bảo chúng tôi. Ngài nói cũng rất hài hước: “*Các anh học Phật [theo kiểu] nuốt trộng quả táo*”. Hễ ăn là nuốt xuống liền, cắn một miếng bèn nuốt chửng, chẳng nếm được hương vị! Đúng vậy đấy! Phải như thế nào thì mới nếm được hương vị? Vậy thì trước hết quý vị phải nghĩ vì sao chúng ta chẳng thể nếm pháp vị? Trong ấy có chướng ngại, chướng ngại chính là mười sáu chữ như tôi thường nói. Mười sáu chữ ấy là chướng ngại. Hễ có những thứ ấy, sẽ chẳng nếm được pháp vị. Nói cách khác, ắt cần phải buông xuống mười sáu chữ ấy, pháp vị sẽ hiện tiền. Mười sáu chữ chính là “*tự tư tự lợi, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn*”, có ai là chẳng có? Hết thầy chúng sanh thầy đều có. Quý vị phải biết những thứ ấy là chướng ngại; không chỉ là chướng ngại Phật pháp, mà còn chướng ngại thánh học thế gian! Chỉ cần quý vị có mười sáu chữ ấy, quý vị học Nho, cũng chẳng đạt được niềm vui của Không Tử và Nhan Hôi. [Niềm vui của] Không Tử và Nhan Hôi là pháp thế gian, quý vị chẳng đạt được niềm vui nơi pháp thế gian, làm sao quý vị có thể đạt được niềm vui trong pháp xuất thế gian cho được?

Do vậy, học Phật thì đầu tiên là phải lập chí. Đòi người khổ sở, ngăn ngại, thời gian chẳng dài, một trăm năm đúng là khảy ngón tay một cái đã qua! Lần này, tôi được cục Tôn Giáo Quốc Gia mời mọc, tham dự luận đàn Phật giáo thế giới tại Hàng Châu. Sau khi hội nghị kết thúc, tôi đến Nam Kinh ở một tối, để làm gì? Mời các bạn học cũ cùng lớp chúng tôi họp mặt, còn lại mười người, cùng lớp, dường như là các bạn học cùng lớp năm thứ ba bậc Sơ Trung<sup>2</sup>, đều từ bảy mươi mấy tuổi trở lên cả rồi! Vì thế, gặp nhau, trước kia toàn là trẻ con, nay đã sáu mươi năm chẳng gặp mặt, già khòm cả rồi, hết sức hoan hỷ. Mười người chúng tôi tụ tập một chỗ, tôi chẳng ngờ còn đến mười người. Ngoài ra, còn có mấy người ở ngoại quốc, do thời gian quá gấp rút nên chẳng đến được. Các bạn học cùng lớp hiện thời chẳng hơn hai mươi người, còn có mười mấy người, hoàn toàn là kẻ lẻ chuyện cũ.

---

<sup>2</sup> Sơ Trung là gọi tắt của từ ngữ Sơ Cấp Trung Học. Tại Đài Loan, cấp học này còn được gọi là Quốc Dân Trung Học hay gọi tắt là Quốc Trung. Sơ Trung gồm lớp Bảy, lớp Tám, lớp Chín (thường gọi là Sơ Nhất, Sơ Nhì, Sơ Tam). Lớp Sáu (tức Đệ Thất theo kiểu gọi trước kia tại Việt Nam) vẫn được xếp vào Tiểu Học. Năm thứ ba của bậc Sơ Trung chính là lớp Chín.

Từ Nam Kinh, tôi trở về quê nhà là Lư Giang để xem cô Dương dạy học, cô ta dạy rất có thành tựu. Chúng tôi thấy vậy, hết sức hoan hỷ. Từ An Huy đến Bắc Kinh, ở Bắc Kinh cũng là gặp một số bạn bè xưa. Sau đây mới có các vị bạn cũ đề nghị đến viếng Lệ Giang ở Vân Nam. Trước kia đã nghe nói về chỗ ấy, chưa từng đến, thừa dịp này đến thăm nơi đó, được khai phát rất nhiều. Đến đó, thấy cổ thành, cổ thành đã hơn một ngàn năm hiện thời vẫn gìn giữ nguyên vẹn dáng dấp cũ, tôi rất cảm động. Nhân dân nơi ấy thuần phác, nay đã biến thành đô thị quốc tế! Biến thành đô thị quốc tế, đương nhiên sẽ đem lại ô nhiễm. Hiện thời ô nhiễm vẫn chưa coi là nghiêm trọng, nếu cứ tiếp tục như vậy, chẳng biết ngăn ngừa thì rất đáng tiếc!

Người giới thiệu vùng đất với ngoại quốc là một người Mỹ, ông Lạc Khắc (Joseph F. C. Rock)<sup>3</sup>. Ông ta sống hai mươi bảy năm tại đó, không ngừng báo cáo, tuyên truyền nơi này. Đối với tinh thần của ông Lạc Khắc, ông ta đúng là đã suốt đời thâm nhập một môn! Tôi đã đến thăm căn nhà ông ta ở, người ấy rất tuyệt diệu, cũng là một người thật sự tu đạo, suốt đời chẳng kết hôn, phát hiện văn hóa cổ Trung Hoa được bảo tồn ở nơi ấy, những thứ đã thất truyền từ đời Đường, Tống đều còn được bảo tồn ở nơi ấy, hết sức khó có! Cổ nhạc từ hai ngàn năm trước là Phạm âm, từ Ấn Độ truyền sang Trung Hoa, đại khái là hiện thời ở ngoại quốc chẳng có, nội địa Trung Hoa cũng chưa nghe được! Họ diễn tấu một khúc Thân Kinh Kệ, Phạm âm đấy! Chúng tôi cũng có mua mấy đĩa DVD đem về. Ngày mai sẽ mở ở đây cho đại chúng nghe, Phạm âm Ấn Độ từ hai ngàn năm trước! Điều khó có là người ngoại quốc ấy nhận biết nền văn minh cổ đại. Không chỉ là nhận biết, mà còn yêu mến nồng nhiệt, trông thấy những người có thể bảo tồn đồng đảo ngàn ấy; vì thế, ông ta ở nơi ấy suốt hai mươi bảy năm, khảo sát, sưu tập các tài liệu, viết thành một bản báo cáo. Tôi cũng đem về một bản. Bản báo cáo ấy nguyên văn bằng tiếng Anh, dùng tiếng Anh để viết, bản tôi mang về chính là bản dịch tiếng Hán.

Chúng tôi rất cảm động trước tinh thần của ông ta. Đây là một người ngoại quốc, bản thân chúng ta nếu chẳng biết khéo bảo tồn văn hóa truyền thống của chính mình, sẽ chẳng thể sánh bằng ông ta! Nếu tổ tiên còn sống, sẽ đối đãi với vị này như thế nào? Ông ta là ân nhân truyền thừa văn hóa của chúng ta! Ông ta nhắc nhở: Con cháu Viêm Hoàng đã sơ sót những thứ của chính mình. Không chỉ

---

<sup>3</sup> Joseph Francis Charles Rock (1884-1962) thường được người Hoa phiên âm là Ước Sát Phu Lạc Khắc là người Mỹ gốc Áo. Ông là một nhà thám hiểm, nghiên cứu địa lý, nhà ngôn ngữ học, và chuyên nghiên cứu thực vật. Ông sinh trưởng tại Vienna (Áo), từng theo cha qua Ai Cập lúc mười tuổi, đi khá nhiều nơi tại Âu Châu. Năm 1905, ông di cư sang Mỹ rồi chuyển sang sống tại Hawaii để chuyên nghiên cứu các loại hoa trên quần đảo này. Ông là vị giáo sư được mời dạy về môn thực vật học đầu tiên tại đại học Hawaii, thiết lập vườn thực vật đầu tiên cho đại học này. Niềm đam mê thực vật và ngôn ngữ học khiến cho ông từ chức, bỏ sang châu Á nghiên cứu. Ông xuất bản một quyển tự điển dày 1.094 trang, cũng như nhiều bài viết nghiên cứu lịch sử của sắc dân Nạp Tây (Nakhi, Naxi) cũng như những công trình nghiên cứu về các ngôn ngữ của dân thiểu số tại Vân Nam. Tên ông được trang trọng đặt cho một số loài thực vật tại Hawaii và Cam Túc, chẳng hạn Lobelia rockii ở Molokai (Hawaii), Paeonia rockii (tên một giống hoa phù dung tại vùng núi Cam Túc) v.v...

là chẳng thể truyền thừa, ngay cả năng lực nhận biết cũng chẳng có, chẳng bằng một người ngoại quốc. Chúng tôi thấy vậy hết sức cảm động. Ở đây, đất rộng người thưa, mặt bên kia của núi Ngọc Long<sup>4</sup> là Tây Tạng, là chỗ đọc sách và tu hành hết sức lý tưởng, hết sức khó có! Vì thế, do tham gia hội nghị lần này, chúng tôi thuận tiện đến thăm vùng đất đó, đã bị cảm động sâu xa!

Vì sao ông ta có thể ở nơi đó nhiều năm như vậy? Hai mươi bảy năm chẳng phải là một thời gian ngắn ngủi! Chẳng có gì khác, “*dĩ pháp tự ngu, hoan ái bất xả*” (dùng pháp để tự vui thỏa, vui thích chẳng bỏ). Ông ta thật sự nhận biết văn hóa truyền thống của Trung Hoa từ xưa tới nay, thật sự nhận biết, thật sự yêu chuộng. Ở nơi ấy, [ông ta] cổ vũ, khích lệ người địa phương, tôn kính người địa phương, họ bảo tồn tốt đẹp đường ấy, tuyên dương khắp cả thế giới. Nơi ấy được gọi là Hương Cách Lý Lạp (Shangri-la)<sup>5</sup>. Phát hiện trên thế giới nghiêm nhiên còn có một nơi tốt đẹp đường ấy, giới thiệu người từ khá nhiều quốc gia đến Lệ Giang du ngoạn, viếng cảnh, khảo sát, nhìn xem nền văn minh cổ Trung Hoa, xem phong tục, tập quán và cuộc sống hằng ngày của cư dân địa phương thuần phác, hài hòa như vậy. Xã hội hài hòa, thế giới hài hòa được thực hiện tại nơi đó. Vì thế, tôi cũng giới thiệu chuyện này với các đồng tu, trong tương lai, nếu có thời gian, hãy nên đến thăm nơi đó.

Đấy chính là đối với kẻ sơ học bình phàm, phải giúp họ chuyển đổi cảnh giới. Chư vị phải biết buông xuống chấp trước; thật sự không chấp trước, sẽ vượt thoát lục đạo. Vậy thì quý vị phải hiểu, hễ còn có ý niệm chấp trước, đó gọi là tâm luân hồi. Cái tâm là tâm luân hồi, tư tưởng, kiến giải, ngôn ngữ và tạo tác của quý vị sẽ là nghiệp luân hồi, làm sao quý vị có thể thoát khỏi luân hồi cho được? Trong nghiệp luân hồi có thiện và ác. Thiện nghiệp cảm ba thiện đạo, ác nghiệp cảm ba ác đạo. Nói chung, chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi, các đồng tu học Phật chúng ta chớ nên không biết. Nhất định phải buông xuống chấp trước, nhưng tập khí chấp trước không đơn giản như thế đâu nhé. Chẳng phải là chấp trước [này sanh], mà cái bất tri bất giác trời ra chính là tập khí, chẳng dễ dàng!

Trong Phật môn, trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật từ bi, từ bi đến cùng cực, Ngài đã vì chúng ta truyền trao pháp môn đối nghiệp vãng sanh. Đối nghiệp vãng sanh là nói tới chấp trước. Quý vị đừng nên chấp trước những thứ ấy, mà

---

<sup>4</sup> Rặng núi này có tên gọi đầy đủ là Ngọc Long Tuyết Sơn (tên gọi trong tiếng Nạp Tây là Ba Thạch Âu Lỗ) thuộc thành phố Lệ Giang, tỉnh Vân Nam, được coi là núi thánh của người Nạp Tây. Rặng núi này phân cách Tây Tạng và Vân Nam. Ngọn núi này được coi là nơi đẹp nhất trong những vùng núi cực Nam Trung Hoa, có nhiều chỗ quang cảnh đẹp như vẽ. Núi này cùng với Lệ Giang Cô Thành, Hồ Khiêu Giáp (khe hồ nhảy) và hồ Ninh Lăng Hồ Lô được coi là những thắng cảnh phải đến thăm khi viếng thăm Lệ Giang.

<sup>5</sup> Shangri-la là một địa danh hư cấu trong tiểu thuyết Lost Horizon của nhà văn James Hamilton người Anh. Hamilton đã mô tả nơi ấy như một nơi huyền bí, hài hòa, được hướng dẫn bởi một tu viện của các Lạt-ma, nằm ở phía Tây rặng núi Côn Luân. Nơi ấy được coi như là thiên đàng hạ giới. Người sống ở đó gần như bất tử. Danh xưng này lấy cảm hứng từ truyền thuyết của những vương quốc bí mật, ẩn kín của các vị thánh nhân theo truyền thống Tây Tạng (chẳng hạn Shambala). Nói cách khác, Shangri-la có thể hiểu là một khái niệm tương đương với “*thế ngoại đạo nguyên*” trong văn học Trung Hoa.

hãy chấp trước A Di Đà Phật, chấp trước kinh Vô Lượng Thọ. Nếu quý vị chấp trước những pháp môn kinh giáo khác, sẽ không được, chẳng thể vãng sanh! Nhưng quý vị chấp trước A Di Đà Phật, chấp trước kinh Vô Lượng Thọ, sẽ có thể sanh vào thế giới Cực Lạc, điều này chẳng thể nghi bàn. Sanh về thế giới Cực Lạc, sẽ vượt thoát lục đạo luân hồi. Không chỉ là vượt thoát lục đạo luân hồi, mà còn vượt thoát mười pháp giới, vượt thoát thế giới Sa Bà, vãng sanh thế giới Cực Lạc. Sanh về thế giới Cực Lạc, phẩm vị chẳng cao, [sanh trong] cõi Phạm Thánh Đồng Cư, vì sao? Vì quý vị chẳng buông xuống chấp trước. Đối với chấp trước, ngay cả tập khí chấp trước cũng buông xuống, sẽ sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư, chẳng phải là cõi Phạm Thánh Đồng Cư. [Người sanh vào] cõi Phạm Thánh Đồng Cư chẳng buông xuống chấp trước. Chư vị phải hiểu, thế giới Cực Lạc thù thắng khôn sánh là do cõi Phạm Thánh Đồng Cư, phải biết điều này! Cõi Phạm Thánh Đồng Cư có thể tiếp dẫn chúng sanh chấp trước trong hết thảy các cõi Phật khắp pháp giới hư không giới, tuyệt diệu thay! Nay chúng ta dựa vào điều gì để vãng sanh? Chính là dựa vào điều ấy. Chấp trước kiên cố, dựa chắc một câu A Di Đà Phật, một bộ kinh Vô Lượng Thọ, hoặc một bộ kinh A Di Đà, đều được!

Gần đây, rất nhiều đồng học hỏi tôi, vì họ xem Sơn Tây Tiểu Viện, [thấy trong ấy] hơn bốn mươi người thấy đều niệm kinh Địa Tạng, niệm “*Nam-mô Địa Tạng Vương Bồ Tát*” mà lành bệnh! Do vậy, các vị đồng học hỏi tôi: “Đấy có phải là phá hoại pháp môn Tịnh Độ hay không? Họ không niệm kinh Vô Lượng Thọ mà niệm kinh Địa Tạng, chẳng niệm A Di Đà Phật mà niệm Địa Tạng Vương Bồ Tát, làm như thế nào?” Kinh Vô Lượng Thọ đã nói rất rõ ràng, họ có thể vãng sanh hay không? Họ hỏi hướng Tây Phương Cực Lạc thế giới câu sanh Tịnh Độ, chắc chắn được vãng sanh. Pháp môn Tịnh Độ quá to! Quý vị thấy trong phần Tam Bối Vãng Sanh [của kinh Vô Lượng Thọ], phẩm kinh văn này có tất cả bốn đoạn, ba đoạn trước nói về thượng phẩm vãng sanh, trung phẩm vãng sanh, [hạ phẩm vãng sanh], tức thượng bối, trung bối, và hạ bối. Đây là ba đoạn trước, đoạn cuối cùng được pháp sư Từ Châu phán định là Nhất Tâm Tam Bối. Kinh văn đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch. “*Tu học Đại Thừa giả*” (Người tu học Đại Thừa). Nói cách khác, chỉ cần là người học Đại Thừa, chỉ cần là học kinh Đại Thừa, niệm Phật, Bồ Tát trong giáo pháp Đại Thừa, sẽ đều được, sẽ đều có thể vãng sanh. Đây là chỗ thù thắng khôn sánh của pháp môn Tịnh Tông.

Bất luận niệm pháp môn nào, tu Thiền cũng thế, học Giáo cũng thế, học Mật cũng thế, đó là gì? Công phu của quý vị, chỉ cần có công phu chân thật, ta hỏi hướng, đem sự tu học của ta hỏi hướng Tây Phương Cực Lạc thế giới, đến khi lâm chung, A Di Đà Phật thấy đều đến tiếp dẫn, phải nhớ điều này! Khi ta vãng sanh, đến tiếp dẫn chúng ta chẳng phải là A Di Đà Phật, mà là Địa Tạng Vương Bồ Tát, ta có đi hay không? Không đi! Nhất định là phải thấy A Di Đà Phật ta mới đi; đấy là đúng, then chốt ở chỗ này. Địa Tạng Vương Bồ Tát tiếp dẫn, giới thiệu ta, đến cuối cùng, vị tới tiếp dẫn ta vãng sanh là A Di Đà Phật, là Tây Phương Tam Thánh. Điểm này chẳng sai tí nào, bộ kinh ấy đã dạy rành rẽ, minh bạch.

Vì thế, bất luận chúng ta tu học pháp môn nào, chẳng có pháp môn nào không hay, nương theo bất cứ kinh điển nào cũng đều như nhau! Kinh Kim Cang dạy rất hay: “*Pháp môn bình đẳng, chẳng có cao thấp*”. Vì thế, chớ nên do dự, chớ nên hoài nghi! Nay chúng ta nghiệp chướng quá nặng. Kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta, chúng ta gặp tai nạn, gặp khó khăn, quý vị thấy kinh chẳng dạy chúng ta niệm A Di Đà Phật, mà dạy chúng ta niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, cảm ứng chẳng thể nghĩ bàn! Hiện thời, nghiệp chướng của chúng ta hết sức nặng nề, nương cậy Địa Tạng Vương Bồ Tát để tiêu nghiệp chướng. Sau khi nghiệp chướng đã tiêu, công phu mới có thể đắc lực. Vì sao? Thân thể khỏe mạnh, ngôn ngữ cũng thường nói: “*Thân an tắc đạo long*” (Thân an ổn, đạo sẽ hưng thịnh). Thân thể bất an chắc chắn sẽ sanh chướng ngại đối với việc học đạo. Lại có câu nói: “*Pháp luân vị chuyển, thực luân tiên*” (Pháp luân chưa chuyển, đã phải lo cái ăn trước). Từ những chỗ này, quý vị chú tâm lãnh hội, từ vô thi kiếp đến nay và đời này đã tạo tội nghiệp nặng lắm!

Vì thế, năm xưa, khi tôi mới giảng kinh, đã nói rất rõ với mọi người, học Phật thì học từ chỗ nào? Trước hết là từ Địa Tạng. Một đạo tràng mới thì nhất định là giảng kinh Địa Tạng trước, đây là bộ kinh được giảng đầu tiên, [tức là] lập một đạo tràng mới thì bộ kinh đầu tiên [được giảng] nhất định là kinh Địa Tạng. Vì sao? Quý vị có nền tảng để có thể kiến lập Phật pháp. “*Địa*” (地) là tâm địa, tâm là Bồ Đề tâm, Đại Thừa. Bồ Đề tâm là gì? Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Như thế nào thì Bồ Đề tâm sẽ thật sự phát xuất? Ất cần phải nương vào Tịnh Nghiệp Tam Phước, phải nương vào Thập Thiện Nghiệp Đạo, phải nương vào Đệ Tử Quy. Chẳng có Đệ Tử Quy, sẽ chẳng có Thập Thiện Nghiệp Đạo, sẽ chẳng có Tam Quy, Ngũ Giới, sẽ chẳng có Sa Di Luật Nghi (đây là nói người xuất gia chẳng có Sa Di Luật Nghi), sẽ chẳng vào được cửa! Kinh Địa Tạng có trọn đủ những nội dung ấy. Vì thế, từ bộ kinh ấy, dùng cái tâm chân thành để tu, sẽ có thể tiêu nghiệp chướng. Sau khi tiêu trừ nghiệp chướng, nhất định phải nắm chắc mấy môn công khóa ấy. Sau đấy, bất luận tu học pháp môn nào, hồi hướng công đức sanh về thế giới Cực Lạc, chẳng có lẽ nào không vãng sanh! Có lẽ cũng sẽ có người hỏi: “Từng thấy có những người chẳng tu học các pháp môn này, vẫn nghiêm nhiên thật sự vãng sanh, có thụy tướng rất tốt, đây là nguyên nhân gì?” Đời trước, kiếp trước, trong đời quá khứ đã tích lũy thiện căn. Tuy đời này tạo tác rất nhiều tội nghiệp, gặp thiện duyên, thiện căn tức thể hiện tiền, vậy thì được, quyết chẳng phải là ngẫu nhiên. Chúng ta hiểu đạo lý này, biết nghiệp nhân quả báo; nếu không, sẽ nói chẳng suông được! Vì thế, chỉ cần có tín tâm kiên định, có nguyện vọng khẩn thiết.

Vì thế, ngoài sáu đĩa DVD Sơn Tây Tiểu Viện, còn có đĩa Vì Sao Chẳng Thể Ăn Chúng Nó, phải lưu thông với một số lượng lớn, hòng đánh thức đại chúng mau chóng giác ngộ. Bản thân chúng ta thường xem [bộ đĩa DVD ấy] hòng cảnh giác chính mình, dần dần, khiến cho kẻ mới học sanh khởi tín tâm. Chúng ta rất nghiêm túc học tập, làm ảnh hưởng chúng cho kẻ mới học, công đức ấy vô lượng, tự lợi, lợi người! Vì thế, phải coi nó như một môn công khóa để học tập, lại còn là công khóa ắt phải tu, công khóa chủ yếu. Liễu Phàm Tứ Huấn, giáo dục

nhân quả thuộc cùng một loại với những thứ này, đặc biệt quan trọng! Ân Quang đại sư suốt đời đề xướng, vào thời đại của Ngài, sáu mươi năm trước, Liễu Phàm Tứ Huấn, Cẩm Ứng Thiên Vựng Biên, và An Sĩ Toàn Thư, hay lắm! Tôi thấy mười mấy đĩa DVD ấy còn hay hơn ba bộ sách do tổ Ân Quang đề xướng, hết sức khế hợp căn cơ của người hiện thời, hiệu quả chắc chắn vượt xa ba quyển sách do tổ Ân Quang đề xướng, quyết định vượt trội! Dùng phương thức truyền bá bằng phương tiện truyền thông truyền hình để hoằng truyền, xác thực là có công đức chẳng thể nghĩ bàn! Nếu lại có thể ghép vào sáu loại văn tự do Liên Hiệp Quốc đề xướng để đánh phụ đề (caption) phía dưới dòng lưu thông trên khắp thế giới, cứu vãn kiếp vận. Trừ phương pháp này ra, còn có phương pháp gì khác? Thật sự là chúng ta nghĩ chẳng ra!

Giáo học Đại Thừa chẳng dễ dàng như vậy. Giáo học Nho, Thích, Đạo và giáo học của các tôn giáo khác, nói theo phía người hiện thời, sẽ là chẳng phù hợp! Vì thế, tổ sư đã vạch ra một phương hướng, “*nhân quả*”. Trong lúc tai nạn bức thiết nghiêm trọng sắp xảy đến, giáo dục nhân quả sẽ hữu hiệu. Vì thế, nay chúng ta phải coi thứ này như trọng điểm. Người khác có cảm ứng, muốn quay đầu, sẽ dạy kẻ đó luân lý, đạo đức, tôn giáo, vì sao? Người ấy có thể tiếp nhận. Chẳng tin tưởng nhân quả, quý vị nói luân lý, đạo đức với kẻ đó, kẻ ấy cũng chẳng tin tưởng, chẳng thể tiếp nhận. Do vậy, chúng ta phải coi thứ này như công khóa bậc nhất, công khóa bắt buộc phải tu, hãy nghiêm túc khéo học tập. Hãy xem người hiện thời đối với những động vật, bất luận là những con thú được nuôi nâng trong nhà, hoặc dã thú săn bắn được, thủ đoạn quá tàn khốc, xem nhiều lần [bộ đĩa ấy], sẽ khiến cho lương tâm của quý vị dẫn phát, sẽ thấy chẳng nhẫn tâm [giết hại như vậy]! Sau đây tôn giáo mới nói với quý vị, oan oan tương báo, chẳng hết, chẳng xong! Trên cả thế giới, [những con vật] chạy trên đất, bay trên không, bơi trong nước, hết thảy những loài chúng sanh ấy hằng ngày bị bắt giết, nếu quý vị thấy hiện tượng này, sẽ cảm thấy quá tàn nhẫn, quá đáng sợ. Quý vị tin tưởng nhân quả, tin tưởng những chúng sanh ấy đều có thần thức, tuyệt đối chúng nó chẳng phải là cam tâm tình nguyện cúng dường quý vị. Nói cách khác, mỗi cừu hận ấy có trả được hay không? Oán khí ghê gớm lắm; nếu quý vị quan sát cẩn thật, sẽ có thể nhìn ra!

Hiện thời, chúng ta thường đi xa, ngồi máy bay ở trên mây, từ trên nhìn xuống toàn là khói sương, đấy là gì vậy? Oán khí! Rất ít khi từ phía trên mà có thể thấy rõ ràng phía dưới, cảnh giới ấy quá ít. Chỉ cần bay lên không trung của lục địa, sẽ thấy khói sương. Nay chúng ta nói là “không khí ô nhiễm”, ô nhiễm nghiêm trọng. Tôi thường nói sự ô nhiễm ấy chính là oán khí của hết thảy chúng sanh tử nạn, chẳng phải là chuyện tốt đẹp. Chúng ta có cái tâm cảnh giác cao độ, làm thế nào để có thể giúp đỡ các oán thân trái chủ hóa giải oán kết, mà phương pháp hóa giải hữu hiệu nhất chính là giảng kinh, tụng kinh, niệm Phật, hồi hướng. Có phải là thật sự có hiệu quả hay không? Có hiệu quả, chắc chắn là có hiệu quả.

Trong quá khứ, qua các buổi giảng, tôi cũng đưa ra rất nhiều trường hợp cụ thể. Nghiệp lực của chúng sanh giống như gió to, sóng lớn. Chúng ta thật sự y giáo phụng hành, tâm chúng ta sẽ bình lặng. Sóng trong sự bình lặng ấy sẽ là sóng



sau khi bị xung kích bởi sự bất bình, đương nhiên là chúng ta vẫn theo gió đuổi sóng, nhưng cơn sóng ấy, [tuy là] sóng to, [so với sóng khi bất bình], nó sẽ nhỏ hơn, ôn hòa hơn! Lý giống nhau, nhưng vì mong mỗi nhiều người sẽ thật sự giác ngộ, nhiều người tâm địa sẽ thật sự thanh tịnh, bình đẳng, từ bi mà chúng ta dùng cái tâm chân thành, nguyện tâm chân thành để mong cầu hóa giải xung đột, mong cầu thế giới hòa bình. Ý niệm ấy chính là hồi hướng, ý niệm ấy chớ nên gián đoạn giữa chừng, chớ nên tạm bỏ, phải là niệm nào cũng đều chẳng gián đoạn, nó sẽ sanh ra hiệu quả. Chúng ta chẳng mong được người khác ca ngợi, vì sao? Chúng ta đã từ bỏ tiếng tăm, lợi dưỡng, làm việc chúng ta đáng nên làm. Chuyện đáng nên làm là cứu khổ cứu nạn, đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn. Vì thế, niệm kinh Địa Tạng, Địa Tạng Bồ Tát là ai? Là chính mình. Quán Thế Âm Bồ Tát là ai? Là chính mình. Dùng lòng hiếu kính của Địa Tạng, dùng tâm từ bi của Quán Âm, niệm nào cũng đều chẳng bỏ chúng sanh, niệm nào cũng đều cầu nguyện an định, hòa bình, niệm nào cũng đều mong cầu hóa giải xung đột. Hóa giải xung đột nhất định phải thực hiện từ bản thân chính mình, ta chẳng còn xung đột với bất cứ ai, với bất cứ chuyện gì, với bất cứ chúng sanh nào, làm từ chỗ này thì sẽ có hiệu quả. Nếu chẳng làm từ chính mình, chỉ là “*miệng có, tâm không*”, sẽ chẳng có hiệu quả. Tâm và miệng tương ứng, sẽ sanh ra hiệu quả. A, hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này.

### ***Tập 1542***

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiêu đoạn thứ ba trong đoạn lớn thứ sáu của phân kệ tụng, tức phần Sở Ngộ Nhân Vật (所遇人物, những nhân vật sẽ gặp gỡ), xem từ bài kệ thứ tư.

***(Kinh) Kiến vô nhạo trước, đương nguyện chúng sanh, hữu vi sự trung, tâm vô sở nhạo.***

***(經)見無樂著。當願眾生。有為事中。心無所樂。***

***(Kinh: Thấy chẳng ưa chấp, nguyện cho chúng sanh, trong chuyện hữu vi, tâm chẳng ưa chuộng).***

Bài kệ này nói về chuyện trên đường thấy người chẳng chấp trước, hoàn toàn tương phản với bài kệ thứ ba trong phần trước. Bài kệ trước là người có chấp trước, ôm lòng chấp trước. Gặp người chẳng chấp trước, sẽ dẫn phát đại nguyện của Bồ Tát, “*hữu vi sự trung, tâm vô sở nhạo*” (trong chuyện hữu vi, tâm chẳng ưa chuộng). “*Nhạo*” (樂) là yêu thích. Chuyện hữu vi quá ư là nhiều, chúng ta thường nói là “*thế gian sự*” (sự việc trong thế gian). Thế gian sự là hữu vi, tương phản với vô vi được nói trong Phật pháp. Hữu vi là có tạo tác, có khởi đầu và kết thúc, có sanh diệt. Chư vị hãy ngẫm xem, chúng ta suốt ngày từ sáng đến tối gặp gỡ hết thấy các sự, cho đến công việc mà bản thân chúng ta đang làm, chẳng có

gì không phải là hữu vi. Hữu vi bao gồm cuộc sống và các nghề nghiệp của chúng ta, có thể tránh khỏi những chuyện này hay không? Chẳng thể tránh được! Nói cách khác, người sanh vào thế giới này là hữu vi. Nếu là vô vi, người ấy sẽ chẳng sanh vào thế gian này, sẽ chẳng sanh vào lục đạo; lục đạo là hữu vi. Lại thừa cùng chư vị, mười pháp giới cũng là hữu vi. Trong lục đạo có sự hữu vi, chúng sanh có lòng chấp trước, mà bốn thánh pháp giới cũng là “*trong sự hữu vi, tâm chẳng ưa chuộng*”, cao minh hơn bọn phàm phu chúng ta quá nhiều. Chư Phật, Bồ Tát ứng hóa trên thế gian tương ứng với bài kệ này, chúng ta phải hiểu rõ, phải học tập điều này!

Nói cách khác, đối với chuyện hữu vi, quý vị đã ở trong lục đạo, trong mười pháp giới, trong ấy có hai hạng người, một loại chính là bọn chúng ta [tức là những kẻ] chẳng đoạn tập khí phiền não. Chúng ta đến thế gian này để làm gì? Chỉ có đức Phật nói rất hay, đông đảo chúng sanh sanh vào thế gian này để làm gì? Đức Phật chỉ dùng một câu để giải đáp: “*Chúng sanh thù nghiệp*” (Chúng sanh đền trả nghiệp). Nghiệp nhân đã tạo trong đời quá khứ gặp duyên, nhân duyên tụ hội, quả báo hiện tiền. Những gì quý vị đã làm trong quá khứ là cái nhân lành, gặp gỡ thiện duyên, quý vị sẽ đến hưởng vui, chúng ta nói thông tục là quý vị đến “*hưởng phước*”. Nếu trong đời quá khứ tạo tác bất thiện, nay lại gặp duyên bất thiện, chúng ta sẽ hứng chịu khổ nạn, quý vị đến chịu khổ. Nói chung, chẳng ngoài hai loại lớn ấy, một đằng là hưởng phước, đằng kia là chịu khổ, chịu tội. Hết thầy chúng sanh, đặc biệt rõ ràng là hữu tình chúng sanh, nay chúng ta nói là động vật, hết sức rõ rệt. Loại người kia là Phật, Bồ Tát, các Ngài vào trong mười pháp giới, do ứng hóa mà đến, chẳng do nghiệp lực, chúng sanh có cảm, “*cảm*” là “*có cầu*”, các Ngài bèn ứng đến. Các Ngài đến thế gian này để làm gì? Đến giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui, đến làm chuyện này. Đó gọi là “*đến để cứu khổ cứu nạn, [đến giúp cho chúng sanh] lìa khổ được vui*”. Chẳng phải là hai hạng người ấy, sẽ chẳng thể ở trong mười pháp giới!

Phật, Bồ Tát ứng hóa trên thế gian có phải là có làm, có tạo hay không? Có chứ. Quý vị thấy Thích Ca Mâu Ni Phật đã thị hiện tốt nhất. Ngài thị hiện tám tướng thành đạo, cũng thị hiện đến đầu thai, nói theo hình tướng, sẽ chẳng khác gì lũ bình phàm chúng ta theo nghiệp báo đến thọ sanh, cũng là từ bé dần dần trưởng thành. Chỗ bất đồng, phàm là kẻ do nghiệp báo đến đầu thai sẽ mê hoặc, điên đảo, mê chứ chẳng giác, chuyện trong đời quá khứ chẳng biết chút gì! Phật, Bồ Tát, A La Hán ứng hóa trong thế gian, các Ngài biết rành mạch, rõ ràng, chẳng mê hoặc tí nào. Không chỉ là hiểu rõ chuyện trong quá khứ, mà đời đời kiếp kiếp trong đời quá khứ, cho đến đời đời kiếp kiếp trong thời vị lai, các Ngài thấy đều biết rõ ràng, chẳng có gì không hiểu rành rẽ. Các Ngài ở chung với chúng ta, chúng ta sẽ cảm thấy các Ngài chẳng khác gì chúng ta! Đó là sắm vai hò hò, hiện thời chúng ta thường nói là “*công năng đặc dị*”. Công năng đặc dị của các Ngài cao siêu tốt bậc, nhưng chẳng biểu hiện, vì sao? Sau khi đã biểu hiện, sẽ chẳng thể dạy chúng sanh! Chúng sanh sẽ nói: “*Quý vị là thần, là siêu nhân, chúng tôi làm sao có thể sánh bằng quý vị cho được?*” Vì thế, các Ngài nhất định thị hiện hoàn toàn giống như chúng ta; sau đây, chúng ta sẽ sanh trưởng tín tâm: “*Các*

Ngài có thể làm được, ta cũng có thể làm được”. Ở đây, tôi đặc biệt thêm vào hai chữ “hiện tiền”, chúng ta đối diện với hiện tiền, chẳng phải là đối diện với quá khứ, mà cũng chẳng phải là đối diện vị lai! Đối diện với chúng sanh trong hiện tiền. Nói cách khác, làm thế nào để giúp cho chúng sanh trong hiện tiền giác ngộ, đây là Phật pháp; chúng ta chớ nên không biết điều này!

Trong các buổi giảng, chúng tôi cũng đã nói rất nhiều lần, đặc biệt cảm thấy thế gian trong hiện thời chẳng phải là một vùng, mà là toàn thể thế giới, toàn thể nhân loại, hiện tại xác thực là đã gặp phải một vấn đề rất khó khăn, chẳng thể đột phá. Khó khăn gì vậy? Xung đột đối lập. Con người đối lập với nhau, cha con đối lập, vợ chồng đối lập, do đối lập mà phát sanh xung đột. Do vậy, quý vị thấy trong xã hội hiện tiền, tỷ lệ ly hôn cao ngất ấy. Vợ chồng bất hòa, cha con bất hòa, anh em bất hòa, nẩy sanh thành gia đình và xã hội chẳng hài hòa, nghiêm trọng đến mức độ nào? Nghiêm trọng đến mức gần như mỗi cá nhân sống trong thế gian này đều chẳng có cảm giác an toàn, quý vị nói chuyện này có đáng thương, đáng buồn lắm hay không? Ai nẩy niệm nào cũng đều bảo vệ chính mình như thế; “bảo vệ chính mình”, nói cách khác là sẽ chẳng thể không xâm phạm người khác; cổ nhân gọi chuyện này là “tồn người, lợi mình”. Ai nẩy đều có ý niệm “tồn người, lợi mình”, thế giới này còn có thể an toàn nữa hay chẳng?

Bồ Tát, nói cách khác là bậc giác ngộ. Chư vị phải biết, Bồ Tát có nghĩa là người giác ngộ. Đức Phật là bậc giác ngộ viên mãn rốt ráo. Bậc giác ngộ sống cùng với đại chúng, đối diện hiện tiền, phải nên làm như thế nào? Phải nêu khuôn mẫu, nêu gương tốt cho chúng sanh điên đảo, mê hoặc, nhất định phải khiến cho chúng sanh cảm động, tự mình đã giác ngộ, quay lại, người ấy được gọi là “đắc đạo”. Xưa kia, bậc giác ngộ ở trong thế gian giáo hóa chúng sanh dễ dàng. Vì sao? Hết thấy chúng sanh mê còn cạn, chẳng quá sâu, giác ngộ dễ dàng. Hiện thời, chúng sanh trong xã hội này mê quá sâu, mê quá lâu, rất khó giác ngộ! Chúng ta biểu hiện, chẳng hạn như họ tham tài, chúng ta không tham tài, ở chung với họ, họ cảm nhận chúng ta là hạng người nào? Họ coi chúng ta là kẻ ngốc nghếch, vì sao chẳng cần tiền? Họ chẳng thể lý giải, vĩnh viễn hoài nghi: “Chắc chắn là người có ý đồ, có mục đích, thiên hạ há có kẻ chẳng tham tài?” Kinh Địa Tạng nói hạng người ấy là “cang cường nan hóa” (ương ngành khó thể giáo hóa), vậy thì làm như thế nào? Sau một thời gian dài, họ sẽ được cảm hóa.

Chúng ta biết, cổ thư Trung Hoa đã ghi chép chuyện này, Đại Thuần có thể cảm hóa người nhà, cảm hóa láng giềng, chòm xóm, dùng thời gian ba năm khiến cho mọi người giác ngộ, hiểu rõ: “Ông ta thật sự là một người tốt”, khiến cho một nhà tốt đẹp theo, một thôn tốt đẹp theo, ba năm đấy nhé! Vua Thuần cách hiện thời bốn ngàn năm trăm năm, bốn ngàn năm trăm năm trước đấy nhé! Trong bốn ngàn năm trăm năm ấy, ô nhiễm ngày càng nghiêm trọng, nhất là đến thế kỷ hiện thời, cho đến cuối thế kỷ hai mươi, ô nhiễm tột bậc nghiêm trọng, nghiêm trọng đến mức gần như không có cách nào chịu đựng nổi. Hiện thời, quý vị muốn cảm hóa cho kẻ khác quay đầu, quyết chẳng phải là ba năm mà có thể làm được, ba mươi năm mà có thể khiến cho họ quay đầu thì kẻ như rất lỗi lạc! Vì thế, quý vị chẳng có lòng nhẫn nại, chẳng có cái tâm thường hằng, chẳng có phương tiện

thiện xảo, vậy thì chỉ có một con đường để đi, chính mình niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đừng quản người khác. Cách này có được hay không? Được chứ, lúc cuối cùng bất đắc dĩ thì đi theo con đường này! Nếu có phương tiện mà quý vị đi theo con đường này, sẽ đánh mất lòng từ bi, chẳng thể thấy xã hội này động loạn mà chẳng đoái hoài! Nếu chẳng có duyên phận ấy thì có thể, [bởi lẽ], ta muốn làm, nhưng chẳng có trợ duyên, sẽ chẳng làm được; [phải xét xem chính mình] có duyên phận này hay không? Hễ có duyên phận ấy thì phải làm.

Phật pháp dạy chúng ta một nguyên tắc cao nhất, “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. “*Phương*” (方) là phương pháp, “*môn*” (門) là đường lối, đường ngõ. Hãy chú trọng chữ Tiện (便), Tiện là gì? Phương pháp thích đáng nhất, phương pháp thích hợp nhất. Trong thế kỷ trước, lão pháp sư Ấn Quang đề xướng Liễu Phạm Tứ Huấn, An Sĩ Toàn Thư, và Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, ba thứ ấy là giáo dục nhân quả. Trong thời đại ấy, đối tượng [giáo hóa] của Ngài là phần tử tri thức; thuở ấy, phần tử tri thức có sức ảnh hưởng khá lớn đối với xã hội. Vì thế, tứ chúng đệ tử cúng dường lão nhân gia, Ngài dùng toàn bộ [tiền cúng dường] để lưu thông ba thứ ấy. Ba thứ ấy chẳng phải là kinh Phật, vì sao? Thiện xảo phương tiện, là đại sự nghiệp để cứu vãn kiếp nạn của thế giới. Ba mươi năm trước, tôi biết chuyện này, lần đầu tiên tôi đến Hương Cảng giảng kinh đã phát hiện, tôi đối với cách nhìn và việc làm của tổ sư bội phục năm vóc sát đất. Do vậy, hiện thời, nhân duyên này chín muồi, ba loại sách ấy có thể sanh ra nhiều hiệu quả to cỡ nào? Rất khó khăn, vì ba loại sách ấy đều viết bằng loại văn chương Văn Ngôn, hiện thời, dấu in với số lượng lớn để lưu thông, [đại chúng] có xem cũng không hiểu! Hiện tại thì có phương tiện của hiện đại, vì sao? Người hiện thời chẳng lia khỏi TV; do vậy, chúng tôi biên soạn ba loại sách ấy thành phim truyền hình nhiều tập để hoằng dương. Đây là [Phật] pháp chẳng có pháp nhất định, như thế thì sẽ có thể nảy sanh hiệu quả đối với người hiện thời!

Nhưng gần đây nhất, chúng tôi lại phát hiện một loại tài liệu, so với ba thứ do tổ Ấn Quang đã dạy, ba thứ ấy là đối với thế kỷ trước, cũng là đối với người thuộc sáu bảy chục năm trước thì có hiệu quả, sanh ra hiệu quả rất lớn. Từ sau năm 1970 trở đi, chúng ta có thể coi như là thời hiện đại. Người hiện thời đối với Hán học, hoặc chúng ta nói là Quốc văn, tức là sự tu dưỡng Quốc văn đã bị suy thoái trên một mức độ lớn! Các sinh viên tốt nghiệp đại học môn Trung văn, trình độ tiếng Hán còn thua học trò tiểu học thời đầu Dân Quốc, chẳng sánh bằng! Quý vị biết trình độ thua kém lớn dường ấy, cho nên hiện thời ắt phải dùng TV. Hiện đại thì có tài liệu của người hiện thời, đã có người nghiêm túc nỗ lực thực hiện. Trần cư sĩ biên tập Sơn Tây Tiểu Viện, tiến sĩ Chung Mậu Sâm giảng giải cho mọi người những chuyện nhân quả luân hồi theo khoa học phương Tây. Đây là hiện đại. Nói theo phía người hiện thời để luận định giá trị của những tác phẩm ấy, [sẽ thấy] chúng có hiệu quả bằng với Cảm Ứng Thiên, An Sĩ Toàn Thư và Liễu Phạm Tứ Huấn, chúng ta phải có sự nhận biết này. Để độ người hiện thời, chư vị nhất định phải hiểu điều này! Nếu không, chúng ta câu nệ quá khứ, vĩnh viễn chẳng biết tiến về trước một bước, quý vị sẽ chẳng thể độ người hiện thời!

Làm thế nào để khiến cho người hiện thời giác ngộ? Ất cần phải thật sự nêu ra [những bằng chứng] trọn đủ tinh thần khoa học, có đủ sức thuyết phục người hiện thời, tác phẩm như vậy thì mới được. Đây gọi là Phật pháp, là sự nghiệp của Bồ Tát. Nếu người ta có thể hồi tâm, thưa cùng chư vị, thì mới có thể tiếp nhận giáo huấn của Phật, Bồ Tát, thánh hiền, họ sẽ quay đầu. Khi họ chẳng quay đầu, căn bản là chẳng thể tiếp nhận, quý vị đưa ra Phật pháp kiểu gì đi nữa, họ phủ định quý vị bằng hai chữ, đó là “mê tín”! Một trăm phần trăm bài xích, chẳng tiếp cận quý vị. Vì thế, nguyên tắc chỉ đạo của tổ Ấn Quang cao minh tột bậc, để giáo học người trên toàn thế giới trong hiện thời, loại giáo dục nào hữu hiệu nhất? Giáo dục nhân quả. Để giáo dục nhân quả, nhất định phải dùng tài liệu hiện đại. Bốn mươi người trong Sơn Tây Tiểu Viện là bốn mươi thí dụ chân động vô số đại chúng; chỉ cần được tiếp xúc, họ sẽ thật sự động tâm, thật sự mong học theo. Đó là chuyện tốt đẹp. Chúng ta dùng khá nhiều kinh giáo, dùng Liễu Phàm Tứ Huấn đều chẳng độ được. Quý vị thấy những câu chuyện ấy, [sẽ bài bác] đó là chuyện trước kia; còn đây là hiện tại, những người ấy đều đang sống sờ sờ, đều còn hiện diện, bốn mươi người ấy đều còn sống nhăn, có sức thuyết phục thật to!

Toàn thể những điều này đều là chuyện hữu vi, người giác ngộ sẽ như thế nào? Giác ngộ thì chuyện hữu vi phải nghiêm túc thực hiện, phải làm tốt đẹp. Phàm là chuyện gì, quý vị cũng đều phải nghĩ tới nghiệp nhân quả báo, chẳng phải là chuyện ngẫu nhiên. Quan niệm cơ bản cũng là người giác ngộ có thể bỏ mình vì người để làm những chuyện tốt lành này, sức mạnh nào duy trì người ấy? Sức mạnh ấy chính là giác, người ấy giác ngộ gì vậy? Người ấy thật sự giác ngộ “*tánh con người vốn lành*”, nói theo Phật pháp sẽ là “*hết thấy chúng sanh đều có Phật Tánh*”, người ấy giác ngộ điều này. Vì sao con người bị biến thành xấu xa? Chẳng được giáo dục, chẳng có giáo dục của cổ thánh tiên hiền, chẳng có cơ duyên tiếp xúc. Giáo dục của cô thánh tiên hiền là gì? Là luân lý, là đạo đức, là nhân quả, là tôn giáo. Tôn giáo là gì? Đối với người hiện thời, hễ ai đưa ra tôn giáo, sẽ đều bị chê là mê tín. Tôn giáo nói điều gì? Tôn giáo nói về chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Quý vị không biết, quý vị chẳng tiếp xúc, hễ nghe nhắc tới, những kẻ bình phàm bèn xằng bậy phán là mê tín! Chỉ cần quý vị tiếp xúc bèn hiểu rõ, trong kinh điển của tất cả hết thấy các tôn giáo là gì? Trong ấy nói rõ luân lý, đạo đức, nhân quả và chân tướng của vũ trụ và nhân sinh.

Vì thế, người giác ngộ xác thực đã thật sự biểu hiện, kẻ bình phàm thường nói là “*bỏ mình vì người*”, hy sinh, dâng hiến, thật sự có thể làm được. Kẻ chẳng giác ngộ sẽ không thể làm! Kẻ chẳng giác ngộ [sẽ so đo]: “*Vì sao ta làm chuyện xuẩn ngốc này?*” Đối với bậc giác ngộ, đây chẳng phải là chuyện xuẩn ngốc, mà là chuyện chánh đáng. Chúng ta đến thế gian này để làm chuyện này; nhưng chúng sanh ương ngạnh, khó giáo hóa, quý vị chẳng thuận theo họ sẽ không được. Họ còn có rất nhiều tập khí bất hảo, khi chúng ta mới tiếp xúc, nhất định sẽ phải thuận theo họ. Quý vị chẳng thuận theo, họ sẽ chẳng thể tiếp nhận, hãy điều phục họ dần dần. Đây là phương tiện thiện xảo. “*Phương tiện có nhiều môn, về nguồn chẳng hai đường*”. “*Về nguồn*” là gì? Đến cuối cùng, chắc chắn sẽ giúp họ giác

ngộ, giúp đỡ họ quay đầu; ứng hóa trên thế gian nhằm mục tiêu thực hiện [ý nguyện ấy].

Phàm những ai theo đuổi công tác này, trong sự nhận biết cơ bản, điều thứ nhất là *“ai nấy là người tốt, chuyện gì cũng là chuyện tốt”*. Vì sao? Quý vị có thể dùng nó như giáo dục, dùng nó làm tài liệu dạy học. Người này hủy báng tôi, nhà Phật nói là *“lời đồn đãi vô căn cứ”*, kẻ ấy hoàn toàn bịa chuyện sanh sự hoàn toàn chẳng có căn cứ sự thật để hủy báng quý vị. Kẻ bình phàm gặp phải chuyện ấy, chắc chắn sẽ phản kháng, phản bác, thậm chí thưa ra tòa về tội vu cáo, chắc chắn là sẽ làm theo kiểu ấy, căm hận thấu xương. Người giác ngộ thật sự dùng ngay chuyện ấy để làm tài liệu dạy học, hoàn toàn tiếp nhận, coi như chẳng có chuyện gì hết! Quý vị hủy báng tôi, tôi tuyệt đối chẳng hủy báng quý vị. Quý vị lăng nhục tôi, tôi quyết định sẽ tôn trọng quý vị. Phương pháp trái ngược, sau một thời gian lâu dài, quý vị phải hiểu đối phương là kẻ vốn có Phật tánh, có bản thiện, có lương tâm, chỉ là nhất thời mê hoặc, thời gian lâu sau, lương tâm kẻ đó sẽ phát hiện.

Trong phần trước, tôi đã nói vua Thuấn mất ba năm để cảm hóa người khác, chúng ta phải có một thời gian biểu, ba mươi năm! Ba mươi năm bất biến, sau ba mươi năm, người ấy sẽ quay đầu! Giáp chửi Át suốt ba mươi năm, Át khen ngợi Giáp suốt ba mươi năm. Ba mươi năm sau, Giáp sẽ cúi đầu, mới cảm nhận *“tôi có lỗi với bạn, bạn là người tốt, tôi đã trách lầm bạn”*. Hiện thời, người như vậy trong xã hội rất nhiều, nếu quý vị chẳng có cái tâm chân thành, chẳng có tâm đại giác (đại giác ngộ), chẳng có lòng nhẫn nại, chẳng có nghị lực, làm sao quý vị có thể khiến cho kẻ khác quay đầu? Ngôn giáo sẽ chẳng có ai tin tưởng, quý vị đem giáo dục của cô thánh tiên hiền nói cho kẻ khác nghe. Người ta nghe xong, bảo: *“Đó là cô nhân, chẳng phải là người hiện thời. Người hiện thời làm sao có thể trở lại thuở xưa được? Há có đạo lý ấy? Thời đại vĩnh viễn tiến về trước, chẳng tụt lùi”*. Người ta nói rất hùng hồn! Vì thế, chúng ta phải dùng hành vi, cũng tức là phải dùng thân giáo, hiện thân thuyết pháp, xác thực là làm đến mức *“tâm chẳng ưa thích gì, chẳng nhiễm mây trần, chuyên làm chuyện tốt đẹp”*. Chuyện ấy vượt ra ngoài dự liệu của họ, cũng khiến cho họ trong một đời được mở rộng tầm mắt, nghiệm nhiên thật sự thấy có hạng người như vậy, sau đấy mới nghĩ: *“Người ta có thể làm được, vì sao ta chẳng làm được?”* Do vậy, người quay đầu sẽ dần dần nhiều hơn, người bắt chước cũng sẽ dần dần đông hơn! Hễ quay đầu, sau đấy mới có thể bàn chuyện thánh học với họ được. Có người sẽ hỏi, kẻ căn tánh lạnh lợi sẽ hỏi: *“Vì sao quý vị phải làm như vậy?”* Sẽ hỏi quý vị câu ấy. Sau đó, quý vị có thể bảo họ, Khổng Tử dạy tôi làm theo cách này, Phật Thích Ca dạy tôi làm theo cách này, tổ tiên năm ngàn năm dạy tôi làm theo cách này, quý vị nói có cần làm theo cách này hay không? Họ biết rõ, chẳng phải là không biết.

Người chẳng có lòng riêng tư, chẳng ích kỷ, chẳng vì tiếng tăm, lợi dưỡng, chẳng tham ái hưởng thụ ngũ dục, lục trần, chẳng có tham, sân, si, mạn, sẽ vui sướng khôn sánh. Quý vị có thể học theo, làm theo điều này, quả báo do quý vị đạt được, sẽ chẳng phải là quả báo thế gian, mà là đạt được quả báo gì? Do Tánh Đức tự nhiên lưu lộ. Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật đã nói rất nhiều. Điều

thứ nhất là trí huệ Bát Nhã vốn sẵn có trong tự tánh, thứ hai là tài nghệ, năng lực của quý vị, thứ ba là tướng hảo, càng đến lúc tuổi già, càng thù thắng. Người ta chẳng thể không già, quý vị thấy người hiện thời nghĩ trọn mọi phương pháp để mong cầu sống lâu. Sống lâu thì ắt phải khỏe mạnh, có khỏe mạnh thì mới vui sướng. Sống lâu mà chẳng khỏe mạnh thì chẳng vui thú chi hết! Quả báo, qua thực nghiệm rõ rệt nhất, già mà chẳng suy, bất luận là dung mạo, tinh thần, hay thể lực, đều chẳng thua kém người trẻ tuổi, lại thông minh, trí huệ, có kinh nghiệm từng trải trong cuộc sống, đương nhiên là những kẻ trẻ tuổi chẳng thể sánh bằng quý vị! Quả báo ấy chính là “*hữu vi sự trung, tâm vô sở nhạo*” (trong sự hữu vi, tâm chẳng ưa chuộng) tự nhiên hiển thị, chẳng phải cầu!

Cuộc sống tốt bậc đơn giản, chẳng tạo tội nghiệp. Chẳng tạo tội nghiệp thì điều đầu tiên là phải thị hiện cho người thế gian thấy: Chẳng ăn thịt chúng sanh. Vì sao? Chúng ta hiểu rất rõ ràng, rất minh bạch, những tai nạn trên thế giới này, thiên tai, nhân họa do đâu mà có? Vì sao có nhiều tai nạn ngần ấy? Nguyên nhân thật sự gây ra tai nạn, thừa cùng chư vị, là do ăn thịt mà ra! Chuyện này phải hiểu nhân quả ở một cấp sâu hơn thì quý vị mới có thể hiểu rõ. Nhân quả ở một cấp sâu hơn chính là nhân quả ba đời. Trong nhân quả ba đời, hễ nói đến chuyện oan oan tương báo sẽ chẳng hết, chẳng xong! Quý vị thấy trong thế gian hiện thời, do thông tin phát triển, qua những tin tức từ phương tiện truyền thông, quý vị lưu ý đôi chút, hằng ngày trên thế giới này, người ta bắt giết bao nhiêu động vật, ăn bao nhiêu động vật, hằng ngày đều ăn. Những động vật này đều có linh tánh giống như con người, chúng nó đầu thai, do đời quá khứ tạo ác nghiệp, đầu thai bèn luân lạc trong súc sanh đạo, quý vị ăn thịt chúng nó, chúng nó có oán hận hay không? Chúng nó có ý niệm báo thù hay không? Nếu chúng nó oán hận, sẽ báo thù, chuyện này cũng rất phiền phức, trong hai mươi lăm bộ sử của Trung Hoa đã ghi chép chẳng ít. Chúng nó sẽ báo thù như thế nào? Chúng nó đầu thai vào nhà quý vị làm con cháu, làm cháu yêu cháu quý, đợi đến khi nó trưởng thành, chúng nó sẽ chinh cho quý vị nhà tan, người chết, chúng ta gọi đứa con ấy là “*bại gia tử*”. Vì sao nó phải làm một đứa bại gia tử? Nó đến báo cừu! Trong quá khứ, quý vị đã hại nó, nó chẳng tha quý vị, có cách nào nữa đây!

Quý vị phải hiểu đạo lý này, trên thế giới hiện thời có những kẻ được gọi là “*phân tử khủng bố*”, giải quyết vấn đề ấy như thế nào? Biện pháp duy nhất là hòa giải, hòa giải, đừng nên xung đột nữa! Dùng vũ lực, dùng trả đũa vô dụng, cừu hận càng ngày càng sâu. Đấy chẳng phải là phương pháp để giải quyết vấn đề, quyết định là phải hòa giải, phải ngồi xuống bàn luận kỹ càng với nhau, hãy khéo phân tình. Nếu bất hòa, đôi bên đều bị hại, lại còn nhiều loạn khiến cho xã hội bất an. Quá khứ đã sai lầm, dẫu làm lỗi, chẳng cần nhắc lại, từ nay về sau, chúng ta hòa hảo như thuở ban đầu, tôn trọng lẫn nhau, bao dung lẫn nhau, đôi bên hỗ trợ hợp tác, đấy mới là thật sự giải quyết vấn đề. Vì thế, chiến tranh chẳng thể giải quyết vấn đề, ý niệm “*tồn người, lợi mình*” chẳng thể giải quyết vấn đề, chỉ có tạo tác vấn đề, cạy thế hiếp người lại kết thành oán cừu. Ta nay mạnh hơn người, ta nay giàu hơn người, người chẳng có năng lực kháng cự ta, như vậy thì dân tộc

hoặc quốc gia của quý vị có thể vĩnh viễn duy trì sự giàu mạnh hay chẳng? Nhìn vào lịch sử, đó là một mặt gương, [sẽ thấy] chẳng có cách nào duy trì vĩnh viễn [sự giàu mạnh]. Đến khi quý vị suy yếu, họ mạnh mẽ, họ sẽ lấn hiếp quý vị. Vì thế, ăn miếng trả miếng, đây là mê hoặc, điên đảo, chẳng liễu giải chân tướng sự thật, chẳng được hưởng giáo dục nhân quả!

Năm xưa, tại Đài Loan, cư sĩ Giang Dật Tử vẽ Địa Ngục Biến Tướng Đồ, chúng ta cũng làm thành đĩa CD lưu thông với một số lượng lớn. Ông ta giữ bản quyền, nhưng cho tôi bản quyền làm thành một trăm vạn đĩa, tôi hiện thời vẫn chưa làm đến con số ấy. Giúp cho chúng sanh xem nhiều hơn, cũng phải coi nó như một môn công khóa để học tập, xem hằng ngày. Đó là [những cảnh tượng nơi] Diêm Vương Điện trong miếu Thành Hoàng trước kia, là thật, chẳng giả, nói rõ “*thiện có thiện quả, ác có ác báo*”, chẳng phải là không báo, mà là chưa tới lúc!

Một trăm bốn mươi một bài kệ này, trong phần trước tôi đã giới thiệu với các đồng học, là do đức Phật nói với hàng Pháp Thân Bồ Tát. Một trăm bốn mươi một chuyện này là pháp tu của Pháp Thân Bồ Tát, cảnh giới rất cao. Nay chúng ta là phàm phu, chẳng đoan một phẩm phiền não nào, chúng ta thực hiện từ chỗ nào? Chúng ta phải làm từ Đệ Tử Quy, đó là khóa trình trước hết. Khóa trình cơ sở là Đệ Tử Quy, sau đây lại học Thập Thiện Nghiệp, rồi lại học Sa Di Luật Nghi, rồi lại học Bồ Tát giới, Bồ Tát giới kinh, sau đây sẽ có thể học một trăm bốn mươi một nguyện này. Nói cách khác, tầng cấp [tu học] giống như trong một tòa cao ốc, đây là tầng thứ tư hoặc tầng thứ năm. Tu học chẳng thể nhảy cấp được! Chúng ta có thể biết những tầng trên, nhưng biết chính mình hiện thời chẳng làm được, chính mình hãy thật thà nương theo trình độ hiện tiền để nghiêm túc học tập, đó là đúng. Chúng ta hiểu rõ tinh thần này, trong chuyện hữu vi, tốt nhất là làm mà chớ nên chấp trước, đây gọi là Bồ Tát “*tác nhi vô tác*” (làm mà không làm). Quý vị thấy “*hữu vi sự trung*” là làm, “*tâm vô sở nhạo*” (tâm chẳng ưa chuộng) là không làm. Làm mà không làm, không làm mà làm, tâm địa vĩnh viễn thanh tịnh, vĩnh viễn bình đẳng, vĩnh viễn là giác ngộ, vĩnh viễn là đại từ bi, phải hiểu lý này, hãy học dần dần. Trong phần trước, chúng ta đã nhắc đến Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, Sa Di Luật Nghi, toàn bộ đều là chuyện thuộc về hữu vi. Hội Hoa Nghiêm nhắc nhở chúng ta, làm mà chẳng làm, trong tâm chẳng có chấp trước, chẳng có phân biệt, đây chính là sự nghiệp của bậc đại Bồ Tát. Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

\*\*\*

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem bài kệ thứ năm tiếp theo:

***(Kinh) Kiến hoan lạc nhân, đương nguyện chúng sanh, thường đắc an lạc, nhạo cúng dường Phật.***

***(經)見歡樂人。當願眾生。常得安樂。樂供養佛。***

***(Kinh: Thấy người vui sướng, nguyện cho chúng sanh, thường được yên vui, thích cúng dường Phật).***



Bài kệ này nói về người đắc pháp hỷ, xác thực là chẳng dễ dàng. Trong giáo pháp Đại Thừa thường nói “*pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ*”; đây chính là học Phật thật sự được thọ dụng. Nếu chúng ta hỏi, như thế nào thì mới có thể được thọ dụng? Từ xưa tới nay, trong quá khứ, người thật sự được thọ dụng rất nhiều, thường trông thấy, nhưng trong thời đại hiện tiền, xác thực là dần dần suy thoái. Trong các buổi giảng, chúng tôi cũng thường nhắc tới nguyên nhân. Nói theo ngoại duyên, chẳng thể nói là phong khí [xã hội] không có ảnh hưởng. Nói theo phía bản thân chính mình, thì là tập tánh. Thật sự được thọ dụng thường là vì phong khí xã hội tốt đẹp, bản thân ta khéo học, quý vị mới thật sự có thể đạt được pháp vị, chớ nên không biết điều này!

Cổ nhân thường nói đến niềm vui do đọc sách, đọc sách vui sướng vô cùng. Những lời ấy đều là thật, chẳng giả! Người có thể thốt ra lời ấy, chắc chắn đã đạt được [niềm vui ấy]. Vì thế, đối với người đã từng trải, nếu bản thân người ấy chẳng đạt được, chắc chắn sẽ không nói. Hiện thời, người đọc sách có vui sướng hay chẳng? Chẳng vui, đọc sách khổ quá, khổ không thể nói nổi! Thời cổ, chẳng nghe nói học trò tự sát, trong lịch sử chẳng có ghi chép. Nếu có, chắc chắn sẽ được ghi chép, vì đây chẳng phải là chuyện nhỏ, mà là đại sự! Nhưng hiện thời trên thế giới này, bất luận tại Trung Hoa hay ngoại quốc, học trò tự sát vào lứa tuổi nào? Học trò Tiểu Học! Tiểu Học, Trung Học, Đại Học, học đến chương trình Thạc Sĩ hoặc Tiến Sĩ, tự sát đều rất nhiều; chuyện này đã chẳng còn là tin tức sốt dẻo nữa! Còn chưa bước vào xã hội, còn đang độ tuổi học hành trong nhà trường, vì sao họ có thể làm chuyện này? Do vậy có thể biết, hiện thời đọc sách chẳng vui. Do nguyên nhân gì? Những sách để đọc [trong hiện thời] khác hẳn, có nghĩa là những thứ để học tập trong hiện thời đã tăng trưởng phiền não, đem lại sức ép cho quý vị, chẳng giống như giáo dục thánh hiền trong thời cổ. Giáo dục thánh hiền xác thực là tương ứng với tâm tánh, tương ứng với pháp tắc thiên nhiên. Vì thế, càng học càng vui sướng, xác thực là niềm vui do đọc sách là vui sướng vô cùng, nhất là [đọc] sách Phật!

Bất luận là sách vở của thánh nhân thế gian hay kinh luận tôn giáo, điều quan trọng nhất là phải khai ngộ, Phật pháp nói đến “*ngộ tánh*”. Học hành xưa kia, thầy cũng hết sức chú trọng ngộ tánh của học trò. Lứa tuổi tôi, khi học Tiểu Học, đôi khi nghe các thầy chuyện trò, tôi có ấn tượng rất sâu đậm. Khi dạy xong, các thầy ở trong phòng nghỉ, nói chuyện phiếm, uống trà, bàn tán trò nào có ngộ tánh. Chúng tôi ngẫu nhiên đi qua cửa sổ nghe thấy. Có thể thấy là thời đó, thầy coi trọng ngộ tánh của học trò, [chú trọng] khơi mở ngộ tánh của trò, chẳng coi trọng trí nhớ. Cố nhiên là trí nhớ rất quan trọng, nhưng không xếp vào hàng đầu, địa vị hàng đầu là ngộ tánh. Có ngộ tánh, người ấy sẽ có niềm vui sướng. Ngộ tánh có thể vun bồi, ai nấy đều có.

Vì thế, điều kiện quan trọng nhất trong học tập là phải có thể định tâm. Hễ bộp chộp, xáo động, sẽ chẳng có ngộ tánh (tức là ngộ tánh chẳng thấu lộ ra ngoài), [nói cách khác], ngộ tánh vốn sẵn có của quý vị sẽ bị nẩy sanh chướng ngại. Do đó, tâm nhất định phải thanh tịnh. Hoàn cảnh hiện thời xác thực là có vấn đề, cổ

nhân học tập chắc chắn là một môn, sẽ chẳng bảo quý vị học đồng thời hai môn. Vì sao? Đồng thời học hai môn, cái tâm của quý vị sẽ chẳng thể định nổi. Quý vị sẽ nghĩ đến môn này, lại nghĩ đến môn kia. Đây là một điều kỳ hựu nghiêm trọng trong giáo học, nhưng phương Tây dạy học theo kiểu ấy. Hiện thời, quý vị học hành trong nhà trường, một ngày học vài môn, có ngữ văn, có toán, có vật lý, có hóa học, quý vị học đến mấy môn. Mỗi ngày tôi thiểu phải học khoảng ba môn. Học trò Tiểu Học có thể phải học đến bốn môn, tâm chúng nó làm sao có thể định cho được? Lấy đâu ra niềm vui thú? Cổ nhân dạy học là một quyển sách. Chẳng học xong quyển sách này, sẽ chẳng thể học quyển thứ hai. Vì thế, họ tư duy chỉ có một chuyện. Đây là phương pháp dạy học của phương Đông từ xưa đến nay, “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”, trong ấy trọn đủ tinh thần Giới, Định, Huệ. Phương pháp là Giới, “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*” là Định. Do Định có thể khai Huệ. Huệ là gì? Chính là sự lý giải, lãnh ngộ của quý vị đối với những gì đã học. Cùng một quyển sách, ý vị vô cùng, vì sao? Hằng ngày có ngộ xứ, đây là quý vị có lạc thú, niềm vui ấy vô cùng. Mỗi ngày đều phát hiện thứ mới mẻ, trí huệ tăng trưởng.

Vì thế, kinh điển của thánh nhân, những sách vở do tổ tông truyền lại, như những sách đại biểu của Nho là Tứ Thư, Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh, hoặc bộ Tứ Khố Toàn Thư được biên tập vào đời Thanh trước kia, nghĩa lý chẳng có cùng tận. Chúng ta thấy trải qua các thời đại, chú giải và chú sớ của những vị học giả có quá nhiều chủng loại, mỗi người có mỗi cách giải thích riêng. Quý vị nói cách nào đúng, cách nào chẳng đúng? Thừa cùng chư vị, đều là đúng, mà cũng đều là chẳng đúng! Có sao nói “đều là chẳng đúng”? Phạm là những thứ do thánh nhân đã nói chẳng có ý nghĩa, mà quý vị có [cách giải thích theo một] ý nghĩa [nào đó] thì là đều chẳng đúng. Vì sao nói “đều đúng”? Quý vị giải thích đều chẳng sai! Vì sao? Cái chẳng có ý nghĩa được lưu lộ ra chính là từ tự tánh lưu xuất, giống như kinh Bát Nhã đã nói: “*Bát Nhã vô tri, không gì chẳng biết*”. Tôi cũng thường nói “*kinh sách chẳng có ý nghĩa*”, quý vị chỉ cần thành khẩn niệm, tuyệt đối đừng suy nghĩ ý nghĩa của nó, vì sao? Ý nghĩa của nó là vô lượng nghĩa, vô lượng nghĩa thì lời giải thích của mỗi người đều đúng. Điều này là thật, chẳng giả, là vô lượng nghĩa; do vậy, người ấy (người đọc kinh sách) có niềm vui thú. Trí huệ nhỏ, quý vị lý giải nghĩa thú nông cạn, chẳng sâu. Trí huệ to, quý vị đọc đến, sẽ thấy ý nghĩa vừa sâu lại vừa rộng, đúng là vô lượng nghĩa.

Các vị đồng học đã lâu, các vị thường nghe tôi giảng kinh, tôi giảng kinh đã bốn mươi tám năm. Thuở đầu giảng kinh Hoa Nghiêm, tôi nhớ lần đầu tiên giảng kinh Hoa Nghiêm là năm Dân Quốc 60 (1971), hiện nay là năm Dân Quốc bao nhiêu tôi không biết, nghe nói dường như là năm chín mươi mấy! Hơn ba mươi năm trước, tôi giảng kinh Hoa Nghiêm lần đầu ở thành phố Đài Bắc. Tiếc là thuở đó chẳng có băng âm, chẳng có băng hình, chẳng giống như giảng trong hiện thời, khác biệt rất lớn; nhưng thính chúng thuở ấy cũng là nghe pháp [cảm thấy] tràn trề pháp vị, muốn bỏ mà chẳng thể được, đã cổ vũ, khích lệ tôi rất lớn. Nếu các vị lưu tâm, lưu ý, [sẽ thấy] cùng một bộ kinh, nghĩa thú được giảng giải mỗi năm mỗi khác, chẳng giống nhau; đây là nguyên nhân gì? Mỗi

năm đều có tiến bộ, mỗi năm có sự lãnh hội mới. Vì thế, kinh là sống động, chẳng chết cứng! Từng câu, từng chữ trong kinh xác thực giống như đề mục để soạn văn chương vậy. Vẫn là đề mục ấy, thời Tiểu Học làm văn theo đề mục ấy, dùng đề mục ấy để viết một bài văn, thuở Trung Học vẫn dùng đề mục ấy để viết một bài văn, đến khi lên Đại Học vẫn như cũ dùng đề mục này để viết một bài văn, nhưng nội dung khác nhau, trình độ của quý vị không ngừng tăng cao hơn, tuy vẫn là cùng một đề mục cũ xì!

Từng chữ, từng câu trong bộ kinh Hoa Nghiêm này thật sự là đề mục. Vì sao biết nó là đề mục? Trong phần Huyền Nghĩa, Thanh Lương đại sư đã giới thiệu cặn kẽ. Thuở ấy, Long Thọ Bồ Tát đến long cung, tức đạo tràng của Đại Long Bồ Tát, thấy kinh Hoa Nghiêm do đức Thế Tôn đã nói, được gọi là Đại Bản, phân lượng to cỡ nào? Mười tam thiên đại thiên thế giới vi trần bài kệ, một tứ thiên hạ vi trần phẩm. Bộ kinh này to cỡ nào? Toàn bộ sách vở trên thế giới, chỉ cần là sách vở, thầy đều gom lại, đem so với kinh này vẫn chẳng sánh bằng! Đó là gì? Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Long Thọ Bồ Tát thuở ấy rất ngạo mạn. Ngài thông minh, đối với hết thầy các kinh do Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong bốn mươi chín năm, Ngài dùng ba tháng để đọc xong toàn bộ. Vị này là Sơ Địa Bồ Tát thị hiện. Ngài tự cho rằng những thứ thuộc về tất cả các tôn giáo tại Ấn Độ đã đọc trọn hết, cảm thấy chính mình là bậc nhất trong thế gian, chẳng ai có thể hơn được, dấy lòng kiêu căng, ngã mạn. Đại Long Thọ Bồ Tát là bậc đại Bồ Tát chiếu cố tiểu Bồ Tát, dẫn ngài Long Thọ vào long cung để xem thư viện trong cung rộng. Vừa trông thấy Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, cái tâm ngạo mạn lập tức chẳng còn, biết những gì chính mình đã học tập là một sợi lông của chín con trâu, chẳng thấm vào đâu! Do vậy mới bội phục đức Phật năm vóc sát đất!

Vì thế, Ngài nói chúng sanh Diêm Phù Đề chẳng thể thọ trì bộ kinh này. Nói cách khác, chính Ngài cũng chẳng thể thọ trì, huống hồ chúng sanh trong thế giới này! Vậy mà kinh còn có trung bản, phân lượng của trung bản vẫn quá to! Lại xem đến hạ bản. Hạ bản là gì? Hạ bản là cũng như “mục lục đề yếu” (phần mục lục lược thuật những điểm trọng yếu). Giống như trong Tứ Khố Toàn Thư, trung bản là gì? Chính là bộ [Tứ Khố Toàn Thư] Hội Yếu, Hội Yếu là một phần ba của đại bản. Lại còn có hạ bản (tiểu bản), tiểu bản là mục lục đề yếu. Mục lục đề yếu cũng có mấy chục quyển, hiện thời, chúng ta dùng lối in sách bìa cứng, rút nhỏ lại. Đại khái là đối với mỗi tập sách [trong Tứ Khố Toàn Thư] dày cộp như vậy, mục lục đề yếu chiếm mất năm tập, chất đóng lại cao ngất như thế. Mục lục đề yếu đấy nhé. Do vậy, kinh Hoa Nghiêm do Ngài truyền từ long cung về thế giới này chính là phần mục lục đề yếu, há chẳng phải là mỗi câu, mỗi chữ đều là mỗi đề mục ư? Dựa theo đề mục ấy để viết văn thì hay quá!

Kinh Hoa Nghiêm hiện thời là mục lục đề yếu của Đại Bản Hoa Nghiêm Kinh, được phiên dịch sang tiếng Hán lại chẳng hoàn chỉnh. Mục lục đề yếu là bao nhiêu? Mười vạn bài kệ! Thói quen [tính phân lượng] trong kinh Phật khác với [thói quen của] người Hoa. Người Hoa tính kích thước của sách theo số chữ, quyển sách này có bao nhiêu chữ. Chúng ta thường nói “*Lão Tử ngũ thiên ngôn*”,

[tức là Đạo Đức Kinh của Lão Tử có] năm ngàn chữ. Kinh Kim Cang cũng hơn năm ngàn chữ, người Hoa tính theo số chữ. Người Ấn Độ chẳng như vậy, họ tính theo câu. Câu dài hay ngắn không câu nệ, cứ bốn câu là một kệ, tính [bốn câu] là một đơn vị. Bốn câu là một đơn vị, mười vạn kệ tức là bốn mươi vạn câu. Kinh Hoa Nghiêm do Long Thọ Bồ Tát truyền đến thế gian gồm bốn mươi vạn câu, mười vạn bài kệ, phân lượng ấy quá to!

Pháp sư Ấn Độ, pháp sư Trung Hoa sang Ấn Độ thỉnh kinh, đều chẳng thể đem một bộ kinh Hoa Nghiêm đầy đủ đến Trung Hoa, cho nên những bản đem tới đều tàn khuyết, chẳng trọn vẹn. Truyền tới lần đầu vào thời đại Đông Tấn là ba vạn sáu ngàn bài kệ. Các vị hãy ngắm xem, toàn thể bộ sách là mười vạn bài kệ, truyền đến Trung Hoa chỉ có ba vạn sáu ngàn bài kệ, hơn một phần ba một tí. Đến đời Đường, truyền sang lần thứ hai là bốn vạn năm ngàn bài kệ, nhiều hơn bản đời Tấn chín ngàn bài kệ, dịch ra thành bản Bát Thập Hoa Nghiêm hiện thời. Do vậy, toàn văn Bát Thập Hoa Nghiêm vẫn chưa đầy một nửa toàn văn do Long Thọ Bồ Tát truyền, [nguyên văn là] mười vạn bài kệ, Bát Thập Hoa Nghiêm chỉ có bốn vạn năm ngàn bài kệ, vẫn kém hơn một nửa. Cuối cùng, trong niên hiệu Trinh Nguyên đời Đường, phẩm cuối cùng là Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên Phẩm, phẩm kinh này được truyền đầy đủ đến Trung Hoa. Phẩm cuối cùng dịch sang tiếng Hán thành bốn mươi quyển, phẩm này hoàn chỉnh. Tính gộp chung lại là một nửa nguyên văn, được nửa bộ, có thể nói là kinh điển bằng tiếng Phạn hiện thời đã thất truyền. Kinh Hoa Nghiêm hiện thời được bảo tồn nhiều nhất là bản tiếng Hán.

Suốt đời, Hoàng Nhất đại sư yêu thích kinh Hoa Nghiêm. Khóa tụng của lão nhân gia, tức khóa tụng sáng tối, chỉ dùng Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên Phẩm, Ngài niệm phẩm kinh ấy như khóa tụng sáng tối của chính mình. Niệm rất thuộc, có thể đọc thuộc lòng. Ngài dạy chúng ta học kinh Hoa Nghiêm phải biết cách học như thế nào? Ngài dạy chúng ta học Bát Thập Hoa Nghiêm đến phẩm Ly Thế Gian, sau đấy đọc phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên bản bốn mươi quyển, như vậy tổng cộng là chín mươi chín quyển. Vì hai mươi một quyển cuối cùng trong Bát Thập Hoa Nghiêm là Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm, [tức là] chỉ có một nửa của bốn mươi quyển. Do vậy, Ngài nhắc đi nhắc lại, chúng ta chẳng đọc phẩm Nhập Pháp Giới trong bản tám mươi quyển, mà đọc Phổ Hiền Hạnh Nguyên phẩm bản bốn mươi quyển. Tính gộp lại như vậy, sẽ là chín mươi chín quyển. Đây là bản được bảo tồn hoàn chỉnh nhất trong tiếng Hán. Do vậy, chúng ta phải hiểu từng chữ, từng câu trong kinh Hoa Nghiêm đều là đề mục. Quý vị lãnh ngộ bao nhiêu, mỗi người khác nhau! Thật giống như đề mục, chúng ta học hành tại nhà trường, thầy ra đề mục bảo các học trò viết văn. Đề mục giống nhau, mỗi người viết khác nhau, nhưng chẳng lia đề mục ấy thì đều là văn chương hay, đều chẳng có sai lầm. Quý vị hiểu ý nghĩa này, mới chẳng đến nỗi hiểu sai phương hướng và mục tiêu học tập. Vì thế, từng chữ, từng câu đều là sống động, chẳng chết cứng.

“*Hoan lạc nhân*” (người hoan lạc) thật sự vui sướng, trừ đọc sách ra, trừ nghiêm túc học tập ra, sẽ chẳng đạt được, tức là chẳng đạt được niềm hoan hỷ

thật sự. Lòng ưa thích của người thế gian được kiến lập trên vinh hoa, phú quý, nhưng vinh hoa, phú quý chẳng thể giữ mãi! Giữ chẳng được, một mai hưởng hết phước báo, [vinh hoa, phú quý] sẽ mất đi, sự hoan lạc ấy chẳng còn nữa! Bài kệ kế tiếp nói đến ba khổ, tám khổ, chúng ta hiểu ngay. Trong xã hội hiện thực, từ kinh nghiệm đích thân từng trải của chúng tôi trong một đời này, trong quá khứ đã thấy kẻ quan cao chức cả, giàu sụ, sự hưởng thụ vật chất của họ đúng là “*gọi một tiếng, trăm kẻ dạ*”, trong nhà tôi tớ rất nhiều, đến lúc tuổi già, địa vị mất đi. Nhất là Trung Hoa gặp phải rất nhiều lần chiến tranh loạn lạc, đến tuổi già, trong nhà chẳng có một người hầu nào. Hai vợ chồng già tuổi đều đã cao, tự mình xách giỏ ra đường mua thức ăn. Chúng tôi trông thấy hiện tượng thê thảm ấy. Quá khứ là quan to, đại tướng chẳng ai bì nổi, chẳng hiểu sao tuổi già lại rơi vào tình cảnh ấy! Sự hoan lạc ấy là giả, chẳng thật. Sự hoan lạc thật sự là đọc sách, vì sao? Người ấy chẳng bị ngoại giới ảnh hưởng, có thể vĩnh viễn gìn giữ sự vui sướng. Vì thế nói niềm vui do đọc sách là vui sướng vô cùng. Câu đầu tiên trong Luận Ngữ là “*học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (học rồi thường xuyên tu tập, cũng chẳng vui sao?) “*Duyệt*” (悅) là hỷ duyệt, tức là “*hoan lạc*” đang được nói ở đây. Đây là gì? Từ trong tự tánh lưu lộ, chẳng phải từ bên ngoài. Phạm là những thứ hoan lạc có được từ bên ngoài sẽ đều bị mất đi. Chỉ có những gì từ trong tự tánh lưu lộ thì mới vĩnh viễn chẳng bị mất đi!

Quý vị đọc sách của cổ thánh tiên hiền vui sướng, đọc sách Phật càng vui sướng hơn. Do vậy, quý vị phải hiểu: Đầu tiên, quý vị phải trừ khử chướng ngại, chướng ngại là gì? Dục vọng vật chất. Vì thế, Nho gia dạy quý vị điều thứ nhất là gì? Cách vật (格物, trừ khử ham muốn vật chất)! Vì sao? Nó là chướng ngại. Quý vị có thứ ấy, “*vật*” (物) là sự ham muốn hưởng thụ vật chất. Nếu quý vị chẳng thể buông xuống dục vọng vật chất, sẽ chẳng đạt được niềm vui do đọc sách. Vì thế, điều kiện tiên quyết là phải trừ bỏ dục vọng vật chất, chuyên chú vào đâu? Sự vui sướng nơi tinh thần, cổ nhân gọi niềm vui sướng ấy là “*Không Nhan chi lạc*”. Không phu tử và Nhan Hôi có nhu cầu vật chất hết sức đạm bạc. Thích Ca Mâu Ni Phật đã biểu hiện, buổi trưa ăn một bữa, nghỉ đêm dưới cội cây, sống cuộc đời gì vậy? Khát thực! So với Không, Nhan, chỉ có hơn chứ chẳng kém. Không Tử, Nhan Hôi đã là hết sức hỷ duyệt, niềm hoan lạc của Phật, Bồ Tát khẳng định là vượt trội niềm vui của Không Tử và Nhan Hôi rất nhiều! Từ suy luận, chúng ta có thể suy ra chuyện này. Nếu chúng ta nghĩ tưởng được, hãy nên học theo Không Tử, học theo Mạnh Tử, học Phật, Bồ Tát, quý vị mới thật sự có thể đạt được. Quý vị đạt được niềm hoan lạc ấy thì mới thật sự, nói theo kiểu cách của chúng sanh, “*chịu hy sinh, dâng hiến*” cho hết thảy chúng sanh, nhưng bản thân những người ấy chẳng cảm thấy phải hy sinh gì, chẳng có dâng hiến gì. Vì hết thảy chúng sanh, giúp đỡ hết thảy chúng sanh, đây là chuyện tự nhiên, là chuyện đáng nên làm, tức là chuyện phải đáng nên làm trong bốn phận của ta, giống như cha mẹ chăm sóc con cái, chẳng có bất cứ điều kiện gì, còn nói gì đến hy sinh, hiến dâng nữa! [Hễ bảo là hy sinh, dâng hiến], sẽ là quá khoa trương, tự

nhiên mà! Vì sao? Chúng sanh và ta có cùng một Thể. Do vậy, sự hỷ duyệt ấy do Tánh Đức lưu lộ, hoan lạc là Tánh Đức.

Chúng ta thường nói trong Tánh Đức có chân thành, có thanh tịnh, có bình đẳng, có chánh giác, có từ bi. Tâm đại từ bi tự nhiên lưu lộ, khẳng định là sẽ giúp đỡ hết thảy chúng sanh khổ nạn. Trong sự giúp đỡ, hiện thời, chúng ta nói các hạng mục hết sức nhiều, nhưng điều quan trọng nhất là giúp đỡ chúng sanh giác ngộ. Phương pháp tốt nhất để giúp họ giác ngộ là giáo học; do vậy, các bậc đại thánh đại hiền thế gian và xuất thế gian đối với hết thảy chúng sanh, không vị nào chẳng dùng giáo học làm phương tiện. Rõ ràng nhất, quý vị thấy người sáng lập mỗi tôn giáo đều là những vị thật sự có đức hạnh, có học vấn, có trí huệ, họ chẳng làm gì khác mà dạy học. Vì sao? Chỉ có giáo học thì mới có thể giúp đỡ người khác giác ngộ. Sau khi đã giác ngộ, người ấy mới có thể độc lập, mới có thể tự mình chăm sóc chính mình, trong đời này, tất nhiên cũng sẽ đạt được hoan lạc. Trong một đời, người ấy có mục tiêu, có phương hướng, người ấy chẳng mê hoặc, chẳng điên đảo, lẽ nào người ấy chẳng vui sướng? Hằng ngày, người ấy đều tiến về phía trước, sẽ chẳng thụt lùi. Hằng ngày đều có tiến bộ, hằng ngày phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng. Ví như đọc một quyển sách, ở Trung Hoa, vào thời cổ, người đọc Tứ Thư phổ biến nhất, đông nhất, suốt đời đọc bộ sách ấy, thường xuyên có ngộ xứ mới mẻ, niềm vui ấy khôn sánh. Vì sao người ấy có ngộ xứ mới mẻ? Định càng ngày càng sâu hơn, phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng. Vì sao phiền não nhẹ nhàng? Tâm đã định, chẳng sanh phiền não. Chẳng sanh phiền não, sẽ sanh ra trí huệ. Định lực mỗi năm một sâu hơn, phiền não mỗi năm giảm thiểu, trí huệ mỗi năm tăng trưởng, người ấy làm sao có thể chẳng vui sướng cho được?

Cổ đức đã dạy chúng ta một phương pháp, phương pháp ấy rất hay, đó là “*đọc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến*” (đọc sách ngàn lần, tự thấy ý nghĩa). Trước hết, quý vị chẳng cầu mong giải thích, cứ niệm, thật thà niệm, cung kính niệm, đây là phương pháp. Phương pháp thuộc về giới luật, phải cung kính niệm, phải thật thà niệm. Thật thà niệm là gì? Chớ nên xen tạp vọng tưởng, chớ nên xen tạp phân biệt, chấp trước, cứ niệm từng lần một, niệm một ngàn lần, sẽ có công phu nơi Định. Máy chục lần chẳng đủ, hai ba trăm lần chưa được, quý vị vẫn chẳng đắc Định, một ngàn lần sẽ đắc Định. Không nhất định tại lúc nào, không nhất định do cơ duyên nào, sẽ hoá nhiên đại ngộ, Phật pháp nói là “*khai ngộ*”. Khai ngộ là gì? Thông hiểu những nghĩa lý được nói trong bộ kinh ấy, đã thông suốt, lại còn kỳ quái hơn là “*một kinh thông, hết thảy các kinh đều thông; hễ được tiếp xúc bèn thông hiểu*”. Biện pháp này diệu tuyệt. Chẳng phải là ta học một bộ bèn hiểu một bộ, [mà là] ta học một bộ, kinh gì cũng đều thông, chẳng lìa tự tánh. Kinh điển Phật pháp cũng giống như thế, quý vị hằng ngày chỉ niệm một bộ kinh, vận dụng công phu đã sâu, thứ gì cũng đều thông. Không chỉ là thông Phật pháp, mà pháp thế gian cũng thông, chẳng cần phải học. Người khác giảng nói, tùy tiện xem bèn hiểu rõ ngay, Lý là một. Do vậy, trong ấy mới thật sự có niềm vui thú.

Vì thế, thật sự biết học, nói theo Phật pháp, chính là người thật sự có thiện căn, có phước đức. Có thiện căn thì họ sẽ có thể tiếp nhận, tiếp nhận giáo huấn

của thiện tri thức. Có phước đức thì mới có thể kiên trì vĩnh viễn chẳng biến đổi, khẳng định thành tựu. Nhân tố thứ nhất khiến chẳng thể thành tựu chính là cái tâm xáo động, bộp chộp. Vì thế, quý vị chỉ cần thấy kẻ trẻ tuổi vào lứa tuổi học trò mà tâm tánh bộp chộp, hấp tấp, sẽ chẳng thể nào thành tựu. Đây là điều kỳ hựu lớn nhất. [Niệm] một ngàn lần, cái tâm đã Định, trí huệ mở mang, đã nếm được pháp vị, có thể biến đổi hay không? Chớ nên biến đổi, cứ tiếp tục. Đọc xong một ngàn lần, lại đọc một ngàn lần nữa, đọc xong hai ngàn lần lại đọc một ngàn lần nữa, suốt đời chẳng thay đổi. Như vậy thì công phu định lực của quý vị ngày càng sâu, tập khí phiền não của quý vị sẽ theo thời gian mà càng ngày càng nhạt mỏng, trí huệ của quý vị cũng thuận theo thời gian mà ngày càng tăng trưởng, hoàn thành Tam Học Giới, Định, Huệ một lượt, cách này tuyệt diệu! Người hiện thời nói chung chẳng tin tưởng, vậy là chẳng có cách nào cả, vĩnh viễn chẳng nếm được pháp vị.

Hai câu sau là “*thường đắc an lạc, nhạo cúng dường Phật*” (thường được yên vui, thích cúng dường Phật). Giữa tháng Tư, tôi tham gia luận đàn Phật giáo thế giới được tổ chức tại Hàng Châu, chủ đề được đề xuất trong luận đàn là “*thế giới hài hòa, bắt đầu từ tâm*”. Còn có chủ đề phụ là “*tâm an, chúng sanh an*”. “*Thường đắc an lạc*” là tâm an, họ đề ra ba điều, “*tâm tịnh ắt cõi nước tịnh, tâm an ắt cõi nước an, tâm bình ắt thiên hạ bình*”. Tuy nói ba thứ, tuy một mà ba, tuy ba mà một. Chỉ cần đạt được một điều, hai điều kia sẽ đều đạt được. Vì thế, chúng ta có thể đạt được an lạc, cái tâm đương nhiên thanh tịnh, đương nhiên là bình đẳng. Nếu tâm bất bình, tâm của quý vị sẽ chẳng an. Tâm của quý vị chẳng thanh tịnh, tâm của quý vị sẽ chẳng an. An lạc là quả báo, thanh tịnh và bình đẳng là nhân duyên. Ba câu “*tâm tịnh, tâm an, tâm bình*” toàn là những điều được nói trong giáo pháp Đại Thừa, chúng ta tu học Đại Thừa có đạt được hay không? Nếu chẳng đạt được, tức là uổng công học mất rồi, khẳng định là phương pháp và lý luận sai lầm, chẳng phải là do đức Phật dạy sai, mà là vì bản thân chúng ta nghĩ sai, làm sai, [do đó], ba thứ ấy đều chẳng đạt được.

Câu cuối cùng quan trọng lắm: “*Nhạo cúng dường Phật*”. “*Nhạo*” (樂) là yêu thích. Ai là Phật? Hết thấy chúng sanh đều là Phật, so với “*vì nhân dân phục vụ*” được nói trong hiện thời, phạm vi còn lớn hơn! Nhân dân là Phật, chúng sanh cũng là Phật. Chúng sanh bao gồm những loài được gọi là sinh vật và vô sinh vật. Người hiện thời thường nói động vật là Phật, thực vật cũng là Phật, khoáng vật cũng là Phật, hiện tượng tự nhiên vẫn là Phật, phạm vi ấy to cỡ nào! Vì thế, tâm tịnh, tâm bình, đạt được an lạc, khẳng định là sẽ giống như hết thấy chư Phật Như Lai và các vị đại Bồ Tát. Nhà Phật có một thuật ngữ là “*phổ độ chúng sanh*”, “*nhạo cúng dường Phật*” ở đây chính là phổ độ chúng sanh. Vì sao dùng câu này, chẳng dùng “*phổ độ chúng sanh?*” Trong câu nói này, có cái tâm cung kính, “*phổ độ chúng sanh*” chẳng hiển lộ ý ấy, dường như ta là người có thể độ, những kẻ kia là người được ta độ, sao không kém hơn một bậc? “*Nhạo cúng dường Phật*” là ta vì hết thấy đại chúng phục vụ, họ là chủ nhân, ta là đầy tớ, ý nghĩa khác hẳn, những ý niệm như kiêu căng, ngã mạn, tự cho mình là đúng đều hoàn toàn chẳng có!

Khiêm nhường, hiếu kính. Đối với cha mẹ, đối với người bề trên, đều khiêm tốn, hiếu kính, đối với hết thầy nhân dân đều khiêm nhường, hiếu kính, đối với hết thầy chúng sanh, những loài ngọ ngoạy, bay hoặc bò như kiến gió, muỗi mắt, cho đến các vi sinh vật, không gì chẳng khiêm tốn, nhún nhường, cung kính. Đối với thực vật, đối với bùn cát (đấy là khoáng vật), đối với núi, sông, đại địa, toàn bộ đều khiêm tốn, nhún nhường, cung kính. Ngay trong bốn chữ “*nhạo cúng dường Phật*” này, quý vị thấy phạm vi to cỡ nào! Vì thế, quý vị thấy câu này ngàn muôn phần đừng hiểu lầm, [nghe nói] “*cúng dường Phật*” bèn nghĩ tới tượng Phật bằng đất nặn hay gỗ tạc, quý vị hoàn toàn sai lầm mất rồi. Phật là giác ngộ, nhất định phải hoan hỷ giúp đỡ hết thầy chúng sanh giác ngộ, [đấy mới là] thật sự cúng dường. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác chẳng lìa điều này. Hôm nay thời gian đã hết rồi, chúng tôi giảng bài kệ này tới đây!

**Đại Phương Quảng Phật**

**Hoa Nghiêm Kinh**

**Phẩm thứ mười một**

**Tịnh Hạnh Phẩm**

**Phần 40**